

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

KỶ NIỆM 50 NĂM CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968



TỪ MỘT NGHỊ QUYẾT CÓ TÍNH LỊCH SỬ CỦA ĐẢNG

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 bắt nguồn từ Nghị quyết của Bộ Chính trị được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 thông qua (1-1968) với mục tiêu: “Anh dũng tiến lên, thực hiện tổng công kích và tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi quyết định cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước”. Báo Quân đội nhân dân xin giới thiệu một số nội dung cơ bản của nghị quyết.

Trên cơ sở sự đánh giá chính xác tình hình địch-ta của Trung ương từ tháng 6-1967, tháng 12-1967, Bộ Chính trị đã họp và ra Nghị quyết lịch sử “Chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam của ta sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định”.

Sau khi điểm lại âm mưu cơ bản và những thất bại liên tiếp của địch, Bộ Chính trị nhận định: “Do những thất bại có tính chất chiến lược của Mỹ ở miền Nam và do những thắng

lợi to lớn của ta trong Đông-Xuân này, địch khó có khả năng mở cuộc phản công mùa khô lần thứ ba. Xu thế của tình hình trong cả năm 1968 là địch sẽ ngày càng chuyển vào phòng ngự một cách bị động hơn trước”.

Về phía ta, Bộ Chính trị nhận định: Chúng ta đã thắng địch cả về chiến lược và chiến thuật, lực lượng quân sự và chính trị của ta ở miền Nam đã lớn mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào, ta đang nắm quyền chủ động trên khắp chiến trường; nhưng ta cũng có một số nhược điểm về đánh tiêu diệt lớn, công tác đô thị, bảo đảm vật chất trang bị, công tác binh vận...

Bộ Chính trị kết luận: “Điểm cơ bản của tình hình là ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn. Tình hình ấy cho phép ta chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định”.

Từ sự phân tích và nhận định trên đây, Bộ Chính trị đề ra: “Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích-tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định” nhằm đạt tới những mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Do ta tiến hành tổng công kích-tổng khởi nghĩa trong điều kiện địch còn trên một triệu quân và có tiềm lực chiến tranh lớn, cho nên việc tiến công của các lực lượng quân sự trên các chiến trường chính và việc nổi dậy của nhân dân ở các đô thị lớn là hai mũi tiến công chính kết hợp chặt

chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau và thúc đẩy toàn cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa khắp cả ba vùng đô thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi.

Bộ Chính trị kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền biến quyết tâm chiến lược của Đảng giành thắng lợi quyết định trên chiến trường thành hành động cách mạng... quyết tâm giành thắng lợi quyết định trên chiến trường chính.

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12-1967, các lực lượng vũ trang nhân dân ta đã mở đầu đòn tiến công của bộ đội chủ lực trên hướng Đường 9-Khe Sanh. Và trong dịp Tết Mậu Thân, nhằm lúc địch sơ hở, quân và dân ta trong toàn miền Nam đã tổ chức một cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt ở hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn, căn cứ quân sự, cơ quan đầu não và những vùng nông thôn còn bị địch kiểm soát giành thắng lợi chưa từng có.

Đêm 30 rạng sáng 31-1-1968, các lực lượng vũ trang và nhân dân miền Nam đã Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trên khắp các chiến trường miền Nam, đặc biệt là ở các thành thị lớn và trên các chiến trường chính với quy mô rất lớn:

- Tiến công và nổi dậy đồng loạt ở các thành thị, trong đó hầu hết các thành phố, thị xã lớn, làm chủ nhiều nơi trong nhiều ngày, nhiều giờ.

- Tiến công và đánh trúng rất nhiều cơ quan đầu não chỉ huy của địch như Đại sứ quán Mỹ, Dinh “Độc lập”, Bộ Tổng tham mưu ngụy, các bộ tư lệnh quân đoàn, quân binh chủng, sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn Mỹ-ngụy và chư hầu, các tiểu khu, chi khu, quân sự.

- Tiến công hàng loạt các căn cứ quân sự và tuyến phòng thủ của địch, bao gồm 45 sân bay, hàng loạt kho tàng, trong đó có nhiều tổng kho và kho lớn như Long Bình, Nhà Bè, Liên Chiểu, Đà Nẵng... hàng loạt bến tàu, căn cứ hải quân địch.

- Tiến công hầu hết các hệ thống giao thông thủy bộ, làm tê liệt mọi hoạt động liên lạc, vận chuyển của địch.

Trên nhiều vùng nông thôn, có hoặc không có lực lượng vũ trang hỗ trợ, quần chúng đã nổi dậy mạnh mẽ đập tan bộ máy ngụy quyền và bộ máy kìm kẹp của địch ở cơ sở, phá vỡ hàng loạt “ấp chiến lược”, đập tan, bức rút nhiều hệ thống đồn bốt, giải phóng và giành quyền làm chủ, xây dựng chính quyền cách mạng, mở rộng và củng cố hậu phương ta.

Kết quả, chỉ trong vòng hai tháng đầu Xuân Mậu Thân (chủ yếu là từ đêm 30-1 đến cuối tháng 2-1968), ta đã diệt và làm tan rã từng mảng lớn quân ngụy, 147.000 tên bị diệt (có 43.000 tên Mỹ), số quân ngụy đào, rã ngũ là 20 vạn, số đơn vị bị diệt và bị thiệt hại nặng có 31 tiểu đoàn, 1 thiết đoàn và 5 chi đoàn thiết giáp, 195 đại đội; hiệu lực chiến đấu của quân ngụy giảm sút nghiêm trọng. Sinh lực quân Mỹ cũng bị tổn thất nặng: 5 tiểu đoàn và 69 đại đội bị diệt hoặc bị thiệt hại nặng.

Một khối lượng rất lớn phương tiện chiến tranh và vật chất bị phá hủy, nhiều khu kho, sân bay bị đánh phá: Hơn 200 kho xăng, gần 250 kho bom đạn, 66 sân bay, 77 khu kho bị đánh, 2.370 máy bay, 1.700 xe tăng và thiết giáp, hàng nghìn xe ô tô, 350 khẩu pháo, 230 tàu xuồng bị bắn cháy hoặc bị phá hủy, 1.368.000 tấn vật tư

chiến tranh của địch bị phá hủy (chiếm 34% dự trữ chiến tranh của địch).

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Xuân Mậu Thân 1968 là bước phát triển tất yếu trong chiến lược tiến công của cách mạng miền Nam. Thắng lợi Xuân Mậu Thân 1968 có ý nghĩa hết sức quan trọng vì chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã làm thay đổi hẳn thế trận, đưa chiến tranh vào tận sào huyệt cuối cùng của địch, làm chuyển biến nhanh chóng so sánh lực lượng giữa ta và địch, rất có lợi cho ta, mở ra cục diện mới, tạo nên một thế chiến lược mới với những khả năng mới.

Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ IV của Đảng nêu rõ: “Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt mùa xuân Tết Mậu Thân đã nhằm giáng một đòn vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Thắng lợi rất oanh liệt của đòn Tổng tiến công và nổi dậy táo bạo, bất ngờ đó đã đảo lộn thế chiến lược của địch, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ”, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào đàm phán với ta tại Hội nghị Paris”.

Từ đó có thể thấy, Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 12-1967 đã đánh giá tình hình hết sức đúng đắn, phân tích thời cơ rất khoa học, đề ra chủ trương chiến lược chính xác, sáng tạo và táo bạo để giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, góp phần làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, đưa cách mạng miền Nam chuyển sang một giai đoạn mới.

<http://www.qdnd.vn>

BÌNH THUẬN TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968

Sau khi nhận được mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Miền, gấp rút chuẩn bị Tổng tiến công và nổi dậy, Ban lãnh đạo Đảng và Bộ tư lệnh quân khu 6 hạ quyết tâm: tập trung sức đánh 2 thị xã lớn là Phan Thiết và Đà Lạt, trong đó Phan Thiết là trọng điểm một, đồng thời tích cực giải phóng toàn bộ nông thôn của 2 tỉnh: Bình Thuận và Tuyên Đức.

Bộ chỉ huy tiền phương tại Phan Thiết được thành lập và đứng vào giờ G, - toàn miền Nam nổ súng, Qua 2 đợt tiến công vào Phan Thiết (từ ngày 31/01/1968 đến ngày 16/3/1968), các lực lượng của ta đã đánh vào các nơi trọng yếu của địch như: tòa hành chính tỉnh, tỉnh đoàn Bảo an, đồn Trinh Tường, tiểu khu Bình Lâm, trại Đình Công Tráng, Cảng Ê-xê-pic, cơ quan MAAG Mỹ v.v...Ta làm chủ phần lớn các phường Phú Trinh, Phú Thủy, Bình Hưng, Hưng Long, chiếm nhà lao giải thoát cho hơn 700 cán bộ, đồng bào. Tinh thần chiến đấu của chiến sĩ ta hết sức ngoan cường quả cảm, quyết liệt giành nhau với địch từng căn nhà, góc phố. Nhiều đồng chí thà chết vẫn xông lên với tinh thần quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

Phối hợp với chiến trường trọng điểm, quân dân các huyện đồng loạt tấn công địch, trụ lại trong ấp, phát động quần chúng, giành quyền làm chủ, mở rộng vùng giải phóng. Đồng bào trong tỉnh tham gia tích cực cuộc nổi dậy với nhiều hình thức: mít-tinh, tuần hành, kêu gọi người thân hạ vũ khí về với cách mạng, huy động tối đa sức người sức của phục vụ chiến trường.

Đồng bào nội ô và vùng ven Phan Thiết đã hết lòng ủng hộ bộ đội từ việc chỉ dẫn đường đến phục vụ hậu cần, tải thương, tải đạn...Nhiều nữ thanh niên của Hàm Thuận vượt qua lửa đạn vào

tận các chốt để tiếp tế, đưa tin, chuyển thương binh, tử sĩ.

Trong 45 ngày đêm tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, các huyện, thị: Phan Thiết, Hàm Thuận, Thuận Phong, Hàm Tân, Hoài Đức đã huy động đông đảo quần chúng tham gia mít-tinh tuần hành. Trên 400 người đấu tranh trực diện với địch ở các đồn bót. Nhân dân nổi dậy phá khoảng 9.000 mét rào, diệt 41 ác ôn, giáo dục cải tạo 246 tên tề, làm lỏng rã hàng chục ấp chiến lược. Những ngày cao điểm ấy, quân dân toàn tỉnh đã loại khỏi vòng chiến đấu trên 5.000 tên địch, phá hủy 34 máy bay, 28 xe quân sự và nhiều kho tàng, phương tiện chiến tranh của địch.

Do việc chuẩn bị chiến trường của tỉnh quá cấp rập, các mũi tiến công vào Phan Thiết không đồng loạt, hợp đồng chiến đấu thiếu chặt chẽ nên việc đánh chiếm và làm chủ thị xã Phan Thiết không đạt kết quả như mong muốn. Tuy nhiên, Bình Thuận đã góp phần cùng miền Nam qua cuộc đồng loạt tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân làm lung lay một bước nghiêm trọng ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh.

Trong đợt hoạt động Tết Mậu Thân 1968 lần đầu tiên đánh thẳng vào sào huyệt quân thù, bám trụ dài ngày, quân dân Bình Thuận đã thể hiện rõ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ với nhiều mức độ, đánh bại kế hoạch bình định nông thôn và đẩy địch vào thế suy sụp nghiêm trọng.

**Trích trong: Địa chí Bình Thuận:
Sở Văn hóa Thông tin Bình Thuận,
2006, 1242tr.; 24cm; DC.000860**

CHỦ TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC TẾT MẬU THÂN 1968 ĐƯỢC HÌNH THÀNH RA SAO?

Chủ trương của Đảng và Bác Hồ mở cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 là nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm phá sản chiến lược

“chiến tranh cục bộ” của Mỹ và mở ra một giai đoạn mới “vừa đánh vừa đàm,” phù hợp với truyền thống quân sự Việt Nam.

Theo TTXVN

Quá trình hình thành chủ trương chiến lược Tết Mậu Thân 1968

Chủ trương của Đảng và Bác Hồ mở cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 là nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ và mở ra một giai đoạn mới “vừa đánh vừa đàm,” phù hợp với truyền thống quân sự Việt Nam.



1965-1967

Ta đánh thắng hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của địch, làm thất bại một bước quan trọng chương trình “bình định” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn



Đầu năm 1967

Quân ủy Trung ương nhận thấy một tình thế mới có lợi cho ta, bất lợi cho địch đã xuất hiện. Kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967-1968 lập tức được khởi thảo.

5/1967

Cuộc họp của Bộ Chính trị đánh giá tình hình, xem xét dự thảo kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967-1968.

6/1967

Hội nghị Bộ Chính trị chủ trương: “Trên cơ sở phương châm đánh lâu dài, đẩy mạnh nỗ lực chủ quan đến mức cao nhất để giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn”. Bộ Tổng tham mưu cử cán bộ tới các chiến trường, các mặt trận chỉ đạo thí điểm cách đánh.

7/1967

Bộ Chính trị có nhiều cuộc họp với lãnh đạo, chỉ huy các chiến trường, với các ngành, các cấp có liên quan để cùng tính toán, cân nhắc, hoàn chỉnh dần từng bước chủ trương chiến lược để ra. Kế hoạch chiến lược tiếp tục được bổ sung.

20-24/10/1967

Bộ Chính trị họp bàn cụ thể hơn về chủ trương và kế hoạch chiến lược năm 1968. Bộ Chính trị quyết định một phương thức tiến công, một cách đánh mới có hiệu lực cao: Bất ngờ và đồng loạt đánh mạnh vào các đô thị trên toàn miền Nam. Toàn bộ ý định chiến lược được giữ bí mật nghiêm ngặt.

28/12/1967

Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt, chính thức thông qua kế hoạch chiến lược năm 1968.

1/1968

Hội nghị BCH TƯ Đảng lần thứ 14 (khóa III) thông qua Nghị quyết tháng 12/1967 của Bộ Chính trị, quyết định thực hiện tổng công kích - tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



Nguồn: Viện Lịch sử quân sự Việt Nam; TTXVN

<http://infographics.vn>

© TTXVN
Vietnam News Agency

CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968 - MỘT MỐC SON CỐ Y NGHĨA CHÍNH TRỊ VÀ QUÂN SỰ TO LỚN

Lịch sử các cuộc chiến tranh trên thế giới cũng như ở Việt Nam, theo nghệ thuật “truyền thống” thì giai đoạn kết thúc chiến tranh, thông thường một trong các bên tham chiến thực hiện đòn đánh tiêu diệt chiến dịch lớn hoặc đánh tiêu diệt chiến lược lực lượng quân sự, chính trị đối phương, buộc chúng phải chịu thua. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968 được ghi vào lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta như là một mốc son tiêu biểu, một bước ngoặt quyết định - đòn tấn công chiến lược, bất ngờ với quy mô lớn vào sào huyệt của đối phương ở các thành phố, thị xã lớn trên toàn miền Nam, làm lung lay ý chí quyết tâm xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pa-ri năm 1968.



Vào đầu năm 1965, sau thất bại của “chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ quyết định đưa quân Mỹ và quân đội một số nước “đồng minh” của Mỹ (Nam Triều Tiên, Ô-xtrây-li-a, Niu-di-lân, Thái Lan, Phi-lip-pin...) cùng một khối lượng lớn vũ khí, thiết bị chiến tranh hiện đại, đổ ồ ạt vào miền Nam Việt Nam,

thời điểm cao nhất là nửa triệu quân Mỹ trực tiếp tham chiến, thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam; dùng không quân, hải quân mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, nhằm uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Giới cầm quyền Mỹ từng hô hét “đánh gãy xương sống Việt cộng” ở miền Nam, “đẩy lùi miền Bắc về thời kỳ đồ đá”, đưa biên giới nước Mỹ đến vĩ tuyến 17 của Việt Nam, buộc Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa phải ngồi vào bàn đàm phán theo những điều kiện áp đặt của Mỹ. Chính quyền Giôn-xơn chủ trương đưa quân Mỹ vào nhanh và rút ra nhanh, giành thắng lợi quyết định trong một thời gian ngắn, đè bẹp ý chí giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam!

Song, sau ba năm trực tiếp tham chiến, quân đội Mỹ tuy ngăn chặn được sự sụp đổ Việt Nam cộng hòa nhưng không thể bình định được miền Nam Việt Nam. Trái lại, nước Mỹ ngày càng sa lầy vào cuộc chiến tranh “tiến thoái lưỡng nan” ở Việt Nam và chưa biết bao giờ kết thúc. Vì vậy, chính phủ Mỹ không còn cách nào khác ngoài việc tiếp tục tăng quân, tăng chi phí quân sự để thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Cuối 1967, quân chiến đấu Mỹ có mặt ở miền Nam Việt Nam lên tới 480.000 quân và 68.800 quân của các nước phụ thuộc Mỹ. Và, nếu chi phí cho cuộc chiến tranh Việt Nam 1965-1966 là 4,7 tỉ đô-la, thì năm 1967 đã tăng lên 30 tỉ, gấp 1,5 lần Mỹ đã chi cho cuộc chiến tranh Triều Tiên. Chi phí này đã ảnh hưởng lớn đến nước Mỹ. Nền kinh tế Mỹ bắt đầu suy thoái, thâm

hạt ngân sách 4 tỉ đôla, giá cả tăng vọt, lạm phát không kiểm soát được. Tại Oasinhton, khoảng 40.000 người, có cả những cựu chiến binh Mỹ từng tham tranh ở Việt Nam tham gia biểu tình phản đối cuộc chiến tranh của chính phủ Mỹ. Nhiều cuộc biểu tình của nhân dân Mỹ chống chiến tranh lan rộng toàn nước Mỹ đòi chấm lo cuộc sống cho người nghèo và chấm dứt chiến tranh Việt Nam. *Chính phủ Mỹ phải lo đối phó với những khó khăn lớn về quân sự, chính trị và tài chính không chỉ ở Việt Nam mà ngay cả trong nước Mỹ (1).* Nhiều nghị sĩ ở Thượng nghị viện và Hạ nghị viện Mỹ đã nhận thấy *“tương lai không thể lường được của một cuộc chiến tranh hiện đang có tác động làm rã rời ý chí nhân dân Mỹ (2).*

Nắm được điểm yếu của Mỹ là quân đội của họ đã bị sa lầy không thể rút quân về nước, đồng thời dư luận của cả nhân dân và chính giới tại Mỹ ngày càng trở nên thiếu kiên nhẫn và phong trào phản chiến ngày càng lên mạnh khi quân đội tham chiến quá lâu tại nước ngoài, Bộ Chính trị đã hoạch định một trận đánh nhằm gây tiếng vang lớn *“Một cú đập lớn để tung toé ra các khả năng chính trị”*, tạo đột phá cho chiến tranh, nhằm buộc Hoa Kỳ xuống thang chiến tranh đi vào đàm phán.

Tháng 6-1967, Bộ Chính trị chủ trương: *“Nhân lúc đế quốc Mỹ đang đứng trước thế tiến lui đều khó, lại phải tập trung vào cuộc vận động bầu cử Tổng thống Mỹ, ta cần chuẩn bị đánh một đòn quyết định tạo chuyển biến nhảy vọt cho cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam, buộc Mỹ phải thua”* và *“phải tìm cách đánh khác để đập tan ý chí tiếp tục chiến tranh của Mỹ, làm cho Mỹ hiểu rằng không thể thắng được dân tộc Việt Nam bằng vũ khí và bom đạn (3).* Vì vậy, Cục Tác chiến Bộ Tổng tham mưu đã bắt tay xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược cho năm

1968 theo tinh thần Nghị quyết Bộ Chính trị và chỉ thị của Quân uỷ Trung ương. Đồng chí Văn Tiến Dũng -Tổng Tham mưu trưởng gợi ý cho *“Tổ kế hoạch”*: nên nghĩ đến kế hoạch và cách đánh khác cách đánh *“truyền thống”* mà lâu nay quân giải phóng vẫn làm, thì mới có thể giành thắng lợi quyết định. Trong khi *“Tổ kế hoạch”* còn đang suy nghĩ tìm cách đánh mới, thì đồng chí Lê Duẩn, khi trao đổi với Quân uỷ Trung ương về kế hoạch chiến lược năm 1968 đã đề xuất giải pháp đánh thẳng vào sào huyệt địch trong các thành phố, thị xã. Ý kiến của đồng chí Lê Duẩn được Quân uỷ Trung ương và Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng tán thành và trở thành ý định quyết tâm chiến lược năm 1968: *chuyển hướng tiến công chiến lược chủ yếu từ rừng núi, nông thôn vào đô thị - nhất là Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng.* Tổng bí thư Lê Duẩn nhấn mạnh: *“Mỹ không còn con đường nào khác là phát huy sức mạnh quân sự. Đối phó với âm mưu này của Mỹ, ta phải đưa hoạt động quân sự lên một bước mới, đến mức Mỹ không chịu nổi và phải chấp nhận thất bại về quân sự, cô lập về chính trị. Nếu ta thực hiện được, Mỹ sẽ phải rút khỏi miền Nam” (4).*

Song, so sánh tương quan lực lượng quân giải phóng và quân Mỹ về quân số, vũ khí trang bị, sức cơ động và tính hiện đại thì ta đều thua kém nhiều lần, nên việc đánh tiêu diệt chiến dịch, chiến lược đối với quân viễn chinh Mỹ là điều gần như không thể thực hiện được. Bộ Chính trị chủ trương: *“Phải tìm cách đánh mới khác cách đánh truyền thống là đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ bằng phương pháp tổng tiến công đồng loạt đánh vào các trung tâm đầu não chính trị, quân sự ở các thành phố, thị xã. Tiến công vào các thành phố, thị xã sẽ tạo ra bất ngờ lớn đối với địch, làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của chúng, làm rung chuyển nước Mỹ.*

Qua đó, ta chứng minh cho Mỹ thấy chúng không thể thắng trong cuộc chiến tranh này, chúng đang đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn, do đó phải tìm giải pháp chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam” (5).

Từ nhận định trên và thực tiễn diễn ra trên chiến trường, chiến lược dần dần hình thành, từng bước trở thành quyết sách: Tổng tiến công và nổi dậy, đánh thẳng vào sào huyệt của địch trong các thành phố và thị xã. Đây chính là cơ sở, nền tảng vững chắc để Hội nghị lần thứ 14 BCHTW (khoá III) quyết định: *chuyển cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định (6).* Sau khi thảo luận kỹ khả năng đánh vào thành phố của lực lượng vũ trang và khả năng nổi dậy của quần chúng, Bộ Chính trị thông qua phương án tổng công kích, tổng khởi nghĩa do Bộ Tổng tham mưu soạn thảo đã được Quân uỷ Trung ương nhất trí. Phương án xác định chiến trường trọng điểm là Sài Gòn - Gia Định, Huế, Đà Nẵng, hướng phối hợp chiến lược quan trọng là Đường 9 - Khe Sanh. Cụ thể là: *cùng với đòn tiến công của bộ đội chủ lực ở hướng phối hợp chiến lược đặc biệt quan trọng là Đường 9 - Khe Sanh nhằm thu hút, giam chân lực lượng chiến lược của địch, một đòn tiến công chiến lược đánh vào thành phố, thị xã quy mô trên toàn miền Nam, kết hợp với nổi dậy của quần chúng các đô thị và nông thôn, mở đầu cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa, lấy chiến trường chính là Sài Gòn - Gia Định, Đà Nẵng, Huế, trọng điểm là Sài Gòn - Gia Định, Huế, Đà Nẵng và các thành phố lớn. Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh, trước Tết Mậu Thân 10 ngày, quân Giải phóng sẽ nổ súng tiến công vào tập đoàn cứ điểm Khe Sanh để buộc Mỹ phải chú ý tập trung điều lực lượng chủ lực ra phía bắc đối phó, tạo điều kiện*

để giữ bí mật hướng trọng điểm và tiếp tục chuẩn bị (7).

Quán triệt phương án tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào chiến trường trọng điểm Sài Gòn - Gia Định, Huế, Đà Nẵng, trước đó 10 ngày, hai sư đoàn của ta đánh nghi binh, nhằm “đánh lạc hướng” đối phương bằng cuộc tấn công vào căn cứ của lính thủy đánh bộ Mỹ tại Khe Sanh, gây sự chú ý của Mỹ, làm cho Bộ Chỉ huy Mỹ tập trung tâm trí và binh lực lên miền núi Quảng Trị để tránh một trận Điện Biên Phủ mới, sau đó quân ta sẽ tiếp ứng thâm thấu vào thành phố, tiếp quản các mục tiêu và tham gia chiến đấu. Cuộc tấn công của ta vào căn cứ Khe Sanh được giới chuyên môn Mỹ đánh giá như tấn công vào Oasinhton - gây chấn động cả nước Mỹ. Mỹ, nguy bị thu hút vào Khe Sanh, bất ngờ, đêm ngày 30 rạng ngày 31-1-1968 (Tết Mậu Thân), quân và dân miền Nam đã đồng loạt tiến công và nổi dậy ở 4 thành phố lớn, trọng tâm là Sài Gòn - Gia Định và Huế, Đà Nẵng, 37 thị xã và hàng trăm quận lỵ, thị trấn, tập trung đánh vào nội thành và cơ quan đầu não: Dinh Độc lập, toà Đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu, Hải quân, Tổng nha cảnh sát, Đài phát thanh Sài Gòn, các căn cứ hậu cần, sân bay, bến cảng, nhiều sở chỉ huy cấp quân khu, quân đoàn, sư đoàn của Mỹ nguy... Bất ngờ về mục tiêu và thời điểm tiến công, Mỹ, nguy đã “trở tay không kịp”, sĩ quan và binh lính đã không hề lường trước sự kiện quân giải phóng tấn công vào tận sào huyệt của chúng (kể cả Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đang về quê nghỉ Tết Nguyên đán) cũng hoàn toàn bất ngờ, đã vội vàng trở về Sài Gòn để chỉ đạo cuộc chiến. Cùng với cuộc tiến công đồng loạt vào các thành phố, thị xã, trên địa bàn nông thôn, được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, nhân dân ta đã nổi dậy giành quyền làm chủ, đập tan bộ máy chính quyền của địch ở nhiều nơi. Tổng

tiến công và nổi dậy diễn ra trên một không gian rộng lớn ở cả ba vùng chiến lược, nông thôn - đồng bằng, đô thị và miền núi đã phát huy cao độ ưu thế và sức mạnh của chiến tranh nhân dân, quân và dân với quyết tâm sắt đá, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, không sợ hy sinh, gian khổ với nghị lực phi thường đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, cán bộ, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang của ta đã khắc phục mọi khó khăn, đặc biệt là những khó khăn về sự gấp rút về thời gian chuẩn bị, về yêu cầu bảo đảm bí mật, đã thực hiện tốt việc quán triệt tư tưởng chỉ đạo tác chiến bất ngờ, thọc sâu, đánh hiểm, bảo đảm cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giành thắng lợi. Những tấm gương chiến đấu dũng cảm, những cách đánh có hiệu suất cao, phá hủy nhiều mục tiêu quan trọng, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều cơ sở vật chất và phương tiện chiến tranh của địch, những hành động quên mình trong chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân ta xuất hiện ngày càng nhiều trên khắp các mặt trận, các chiến trường thể hiện sâu sắc tinh thần cách mạng tiến công, ý chí quyết tâm giành thắng lợi của quân dân ta. Sau gần hai tháng tiến công và nổi dậy, quân dân ta đã làm tan rã 150.000 địch, phá hủy khoảng 34% vật tư và phương tiện chiến tranh của quân Mỹ và quân nguy Sài Gòn, đưa chiến tranh cách mạng vào trung tâm đầu não kẻ thù, làm rối loạn hậu phương địch.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân không chỉ gây bất ngờ lớn cho Mỹ mà còn làm cho dư luận Mỹ thấy rằng việc đưa quân tham chiến với nỗ lực cao không chỉ làm căng thẳng trong xã hội Mỹ, phúc lợi giảm sút, gây nhiều hệ lụy xấu cho xã hội... mà vẫn không dứt điểm được quân đối phương, và trong tương lai chiến tranh không biết đến bao giờ kết thúc! Điều này đưa đến kết luận là Mỹ không thể

thắng được trong cuộc chiến ở Việt Nam. Các chính trị gia trong Quốc hội Mỹ gây sức ép lên chính phủ đòi xem xét lại cam kết chiến tranh, đòi huỷ bỏ uỷ quyền cho chính phủ tiến hành chiến tranh không cần phê chuẩn, thúc ép giải quyết chiến tranh bằng thương lượng. Quy mô của cuộc tiến công làm dư luận Hoa Kỳ mất kiên nhẫn và sự tin tưởng với giới quân sự, họ đòi chấm dứt chiến tranh và rút quân về nước. Một mặt họ thiếu niềm tin vào hiệu quả của quân đội, mặt khác, các hành động bạo liệt mất nhân tính được trình chiếu trên tivi đánh vào lương tâm công chúng. Họ đòi hỏi phải chấm dứt chiến tranh ngay lập tức. Họ coi chiến tranh là bản thủ. Ngay các nhà lãnh đạo chính phủ Hoa Kỳ cũng chia rẽ trong quan điểm sẽ làm gì tiếp theo. Với sức ép của Tết Mậu Thân, cùng với việc thay Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng thống Mỹ còn cách chức William Westmoreland - Tổng chỉ huy quân Mỹ ở Việt Nam, đưa Abram lên thay. Ngày 31-1-1968, Tổng thống Giôn-Sơn tuyên bố chấm dứt ném bom miền Bắc Việt Nam, sẵn sàng đàm phán để chấm dứt chiến tranh, không tăng thêm quân theo yêu cầu của Bộ Chỉ huy chiến trường và từ chối ra tranh cử nhiệm kỳ tới. Trong hồi ký, ông viết: Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân là *"một sự chói sáng vánh đối với tất cả người Mỹ", "cố gắng của đối phương đã gây ra một hậu quả tác động xấu đến một số người trong và ngoài Chính phủ", nhân dân Mỹ và một số nhân vật trong chính quyền bắt đầu nghĩ rằng chúng ta đã thất bại"*. Thắng lợi này đã góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm cho "quân đội Mỹ còn nguyên vẹn về thể xác nhưng tinh thần dao động hết rồi"(8).

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1968 là thắng lợi có ý nghĩa chính trị và quân sự to lớn. Quân và dân miền Nam đã giành thắng

lợi quan trọng, đánh bại cố gắng lớn về quân sự của Mỹ, giáng một đòn quyết định, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, rút dần quân về nước, chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc và chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Pa-ri (1968-1973): *Tết Mậu Thân thắng rất lớn, không phải chỉ ở chiến thuật mà nhất là đã đánh bại được ý chí xâm lược của Mỹ, tạo nên bước ngoặt quyết định của chiến tranh...* (9), mở ra cục diện “vừa đánh vừa đàm” trên thực tế. Từ đây, sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trở nên chặt chẽ và hiệu quả hơn, tạo bước ngoặt mới cho sự phát triển của cách mạng miền Nam.

Sau “Đồng khởi” năm 1960, Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân năm 1968 làm rung chuyển nước Mỹ là một trong những mốc son lịch sử, sự kiện mở đầu cho chuỗi thắng lợi liên tiếp của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và cuộc chiến đấu đập tan trận tập kích chiến lược bằng B52 vào Hà Nội, Hải Phòng đã lần lượt làm thất bại các chiến lược

chiến tranh kiểu mới của Mỹ, buộc chúng phải ký vào Hiệp định Pa-ri năm 1973, tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Tết Mậu Thân 1968 không chỉ là đòn quyết định buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán mà còn là cuộc tổng diễn tập lớn cho Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân vào mùa xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

1. *Lịch sử quân sự Việt Nam, t.11, Nxb CTQG, H. 2005, tr.205-207.* 2. *Tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ về chiến tranh Việt Nam, t.2, Việt Nam thông tấn xã phát hành, H.1971, tr.126.* 3. *Sổ d.* 4. *Cục Tác chiến, Lịch sử cục tác chiến 1945-2000.* 5. *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975, t.5: Tổng tiến công và nổi dậy 1968, Nxb CTQG, H.2001, tr. 45.* 6. *Nghị quyết Trung ương lần thứ 14.* 7. <http://vov.vn/Home/Phan-II-Cuoc-tien-cong-va-noi-day-Tet-Mau-Than-1968/200081/77799.vov>. 8. *Mai-cơn Mác-lia, Việt Nam cuộc chiến tranh mười nghìn ngày, Nxb Sự thật, H.1990, tr.172.* 9. *Kết luận của Bộ Chính trị họp ngày 23-4-1994, số 215 - BBK/BCT.*

**Phạm Thị Nhung -
Trưởng sĩ quan Lục quân 2 /
<http://www.xaydungdang.org.vn>**

NỮ TÌNH BẢO HAI LẦN LẬP CÔNG TRONG CHIẾN DỊCH MẬU THÂN 1968

Nữ tình báo Nguyễn Thị Mỹ Nhung (bí danh Tám Thảo) là một trong những chiến sĩ tình báo xuất sắc, “Bông hồng thép” hoạt động trong lòng địch. Trong Chiến dịch Mậu Thân năm 1968, bà đã lập công xuất sắc, đáng chú ý là lấy được bản tài liệu mật của địch và chụp được hình ảnh, sơ đồ bố trí hệ thống phòng thủ bên trong của Bộ tư lệnh Hải quân-

Quân đội Sài Gòn. Đây là một trong những mục tiêu quan trọng của ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Đã gần nửa thế kỷ trôi qua nhưng bà Tám Thảo vẫn nhớ như in quá trình thực hiện nhiệm vụ tối quan trọng năm ấy. Từ Bính Thân nhớ về Mậu Thân, “Bông hồng thép” của lực lượng tình

báo cách mạng Việt Nam dù đã tuổi cao, sức yếu nhưng vẫn còn bầu nhiệt huyết cách mạng của một thời tuổi trẻ. Bà kể:



Nữ tình báo Tám Thảo ngày trẻ.

- Những thất bại của Mỹ trên chiến trường trong chiến dịch mùa khô 1966-1967 làm giảm lòng tin của chính quyền Mỹ về thắng lợi của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Mâu thuẫn trong lòng nước Mỹ diễn ra gay gắt. Ngược lại, khí thế tiến công của quân ta ngày càng lên cao. Trước tình thế và thời cơ đó, kế hoạch Tổng tiến công được vạch ra. Tuy nhiên, một số mục tiêu chủ yếu ta chưa nắm chắc nên phải tìm cách lấy được sơ đồ phòng bị của địch, trong đó có mục tiêu Bộ tư lệnh Hải quân. Nhiệm vụ này được anh Tư Cang (Nguyễn Văn Tàu, Cụm trưởng Cụm Tình báo H63) giao cho tôi.

Để có được sơ đồ bố trí bên trong của Bộ tư lệnh Hải quân địch cần có thời gian tìm hiểu, vẽ lại hoặc chụp được các vị trí trọng yếu mà địch tổ chức canh phòng. Đây là nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm, rất dễ bị chúng nghi ngờ. Đang lúc nữ tình báo chưa biết tính sao để hoàn thành nhiệm vụ thì một cơ may đã đến. Bà Tám Thảo hồi tưởng:

- Hôm đó, tôi đến cơ quan được một lúc thì tên thiếu tá “sếp” của tôi bước vào, trên tay hắn cầm chiếc máy ảnh mới mua. Thấy tôi, hắn khoe chiếc máy ảnh và đề nghị được chụp hình

cùng tôi. Khỏi phải nói, lúc đó tôi mừng đến mức độ nào nhưng vẫn giả bộ thờ ơ, miễn cưỡng chụp ảnh cùng hắn, rồi nắm bắt cơ hội khéo léo lựa chọn những vị trí quan trọng để chụp. Khi tất cả đã nằm trọn trong máy, tôi lựa lời bảo tên thiếu tá ngừng lại nghỉ ngơi. Thế là, chẳng bao lâu sau tôi đã có một bộ ảnh tư liệu chân thực, chính xác ở mọi vị trí góc ngách của tòa nhà để gửi kèm tài liệu ra căn cứ.



Hai chị em bà Tám Thảo cùng đồng đội trong một lần gặp mặt. Ảnh do nhân vật cung cấp.

Từ những bức ảnh và tư liệu nhận được, lực lượng Đặc công biệt động đã xác định chính xác mục tiêu tiến công Xuân Mậu Thân 1968. Mục tiêu Bộ tư lệnh Hải quân địch bị 16 chiến sĩ Đội biệt động số 3 (Cụm 1) do đồng chí Trần Văn Lém (Bảy Lốp) chỉ huy bắt ngờ tiến công lúc rạng sáng 30-1-1968. Các chiến sĩ dùng 2 xe du lịch đưa lực lượng áp sát mục tiêu, diệt 2 tên lính gác ở đầu cầu Cừu Long, rồi đánh bộc phá mở cửa đột nhập vào bên trong, nhưng bị hỏa lực địch ngăn chặn quyết liệt. Tuy trận đánh không thành nhưng đã giáng một đòn sấm sét vào tinh thần Mỹ-ngụy khi nhiều cơ quan đầu não của chúng được canh phòng nghiêm ngặt vẫn bị biệt động tiến công.

Đợt 1 Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 kết thúc, địch gia tăng các hoạt động quân sự. Nhiều cuộc đàn áp, càn quét diễn ra ở khắp thành thị, nông thôn gây cho ta nhiều tổn thất. Yêu cầu của cách mạng là

phải nắm được phương án chúng nhận định về ta để có cơ sở tiếp tục tổ chức tiến công đợt 2. Tổ chức tin tưởng giao cho bà phải nhanh chóng tiếp cận, tìm cho được hồ sơ liên quan đến nhận định của địch. Ít ngày sau, cơ quan tình báo cố vấn Hải quân Mỹ họp bàn về kế hoạch tiến công của lực lượng Việt Cộng. Thời cơ đã đến, một lần nữa Tám Thảo lập công. Bà chú ý theo dõi tình hình, dự kiến tình huống tiếp cận tài liệu. Cuối cùng bà quyết định táo bạo, “mượn” tài liệu ngay buổi trưa hôm đó:

- Sau giờ làm việc buổi sáng tôi ở lại muộn hơn mọi ngày. Đợi cho cả cơ quan nghỉ hết, tôi nhanh chóng tiếp cận tủ tài liệu. Do yêu cầu công việc dịch thuật, tôi thường xuyên phải sắp xếp, tìm kiếm hồ sơ nên đã tìm thấy văn bản mới nhất. Vừa xem qua tôi đã biết ngay thứ tài liệu mình cần, liền bỏ vào túi mang về, đưa cho anh Tư Cang chụp lại trong vòng 15 phút thì xong tập tài liệu hơn 20 trang. Xong xuôi, tôi lập tức

mang tài liệu trả lại chỗ cũ mà không hề bị ai phát hiện, nghi ngờ.

Nói về giá trị của tập tài liệu do Tám Thảo cung cấp, Cụm trưởng Cụm Tình báo H63 năm xưa khẳng định: Tập tài liệu có nội dung vô cùng quan trọng, ghi rõ nhận định của địch sau Mậu Thân 1968. Chúng khẳng định, trước những tổn thất về cơ sở cách mạng và chưa đủ lực nên nhất định Việt Cộng sẽ không dám tiếp tục tiến công. Nguồn tin này là cơ sở để ta tổ chức tiến công đợt 2 vào giữa năm 1968.

Chỉ riêng thành tích phục vụ cách mạng trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, nữ tình báo Tám Thảo đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công, ghi nhận những cống hiến lặng thầm mà lớn lao của bà cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

HOÀNG THÀNH /
<http://sknc.qdnd.vn>

TỔNG TIẾN CÔNG XUÂN 1968:

KINH NGHIỆM VÀ GIÁ TRỊ VẬN DỤNG TRONG HIỆN TẠI

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là một trong những chiến công vang dội được coi là mốc son đánh dấu những bước ngoặt lớn của cuộc kháng chiến, khắc ghi sự phát triển cao của nghệ thuật quân sự và đóng góp được nhiều kinh nghiệm quý vào sự phát triển của cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, Thông tấn xã Việt Nam trân

trọng giới thiệu bài viết: “Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968: Kinh nghiệm và giá trị vận dụng trong hiện tại” của Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sỹ Hoàng Xuân Nhiên, Khoa Chiến lược, Học viện Quốc phòng.

Thắng lợi trong Xuân Mậu Thân 1968 thật to lớn, nổi bật nhất là ta đã giáng một đòn quyết định làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ; buộc chúng, dù ngoan cố và dù còn gây cho ta nhiều khó khăn nhưng đã phải bắt đầu quá trình xuống

thang chiến tranh, bắt đầu rút quân Mỹ về nước, chuyển chiến lược sang “phi Mỹ hóa” chiến tranh và nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Pari, mở ra một mặt trận tiến công mới của ta về ngoại giao, cũng như ta có thêm điều kiện kết hợp đấu tranh quân sự - chính trị - ngoại giao với địch, tạo ra bước ngoặt quan trọng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước...

Nắm bắt thời cơ chiến lược để chủ động tiến công địch, làm chuyển biến cục diện chiến tranh

Như chúng ta đều biết, trong tác chiến, thời cơ là một trong các yếu tố cực kỳ quan trọng mà mỗi bên tham chiến cần tích cực tạo ra (tạo thời cơ) hoặc chủ động phát hiện để kịp thời chớp lấy (nắm thời cơ) để làm tăng sức mạnh gấp bội của thế, của lực bên mình nhằm giành thắng lợi trong chiến tranh, chiến cục hay trong các chiến dịch, trận đánh... Ở vào hoàn cảnh của một nước nhỏ phải chống lại kẻ thù xâm lược lớn có ưu thế vượt trội hơn về nhiều mặt, Đảng ta luôn coi trọng vận dụng yếu tố thời cơ, tích cực tạo nắm thời cơ chiến lược, thúc đẩy và chớp lấy thời cơ có lợi để hạ quyết tâm chiến lược kịp thời, chủ động đánh địch, giành thắng lợi trong cuộc chiến...

Cụ thể, ngay từ cuối năm 1965, khi ta nhận thấy Mỹ - ngụy chuyển chiến lược từ “chiến tranh đặc biệt” sang “chiến tranh cục bộ”, trong nghị quyết đánh Mỹ của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 12 (tháng 12/1965) đã chỉ ra phương hướng giành thắng lợi trong chiến tranh, đó là: Trên cơ sở tiếp tục quán triệt phương châm đánh lâu dài, chúng ta “cần cố gắng cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ thời cơ, giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam”. Phương châm

chiến lược đó đã quán xuyên trong từng chiến dịch, từng đợt hoạt động quân sự và chính trị từ sau năm 1965.



Đội võ trang Ban Tuyên huấn đặc khu Sài Gòn - Gia Định (T4) trước giờ xuất kích tham gia chiến dịch Tết Mậu Thân 1968 lịch sử. Ảnh: Tư liệu

Đồng thời, khi phân tích tình hình địch, Đảng ta cũng nhận thấy: Mặc dù quân số địch lên tới mức cao, nhưng tất cả ưu thế về binh lực, hỏa lực và sức cơ động của chúng bị hạn chế rất nhiều trước thế trận và cách đánh của ta. Những chỗ yếu của địch không được khắc phục mà ngày càng bị khoét sâu thêm, đặc biệt là chỗ yếu về chính trị.

Vì thế, mặc dù địch vẫn còn rất chủ quan, nhưng nhìn chung “xu thế của tình hình trong cả nước năm 1968 là địch sẽ ngày càng chuyển vào phòng ngự một cách bị động hơn trước”, nhất là “So với mục đích chính trị, quân sự nhất định của chúng thì những cố gắng chiến tranh của Mỹ (cùng với những thiệt hại nặng nề của chúng) ở Việt Nam đã lên tới đỉnh cao”. Như vậy, địch vẫn đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn... đây là một nhận định rất quan trọng, có ý nghĩa lớn để xác định thời điểm tiến hành đòn đánh quyết định trong việc hoạch định kế hoạch chiến lược “Tết Mậu Thân”.

Đồng thời, Đảng ta còn nhận thấy những khó khăn đó trong nội bộ nước Mỹ càng bị nhân lên khi mà chính quyền Giôn-xơn đang gặp phải những khó khăn to lớn về chính trị, kinh tế, quân sự, xã hội, ngoại giao do hậu quả bị sa lầy trong chiến tranh Việt Nam và năm vận động bầu cử Tổng thống ở Mỹ đang xích lại gần... Mặt khác, về phía ta, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhược điểm (cả về tổ chức lực lượng, về khả năng đánh tiêu diệt lớn, về đảm bảo hậu cần, về phong trào ở đô thị...) nhưng diễn biến cơ bản của tình hình vẫn cho thấy ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi.

Từ những phân tích, đánh giá diễn biến và xu thế phát triển của tình hình như thế, Đảng ta đã đi tới nhận định: “Chúng ta đang đứng trước những triển vọng và thời cơ chiến lược lớn. Để quốc Mỹ đang ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược”. Tình hình đó cho phép chúng ta có thể lợi dụng để buộc Chính phủ Mỹ phải quyết định chấm dứt chiến tranh “có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định”...

Trên cơ sở đó, trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo quân và dân ta ở cả hai miền Nam, Bắc đánh thắng chiến lược “chiến tranh cục bộ”, Đảng ta đã luôn luôn kiên định chủ trương “giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam” - chủ trương đó quán xuyên suốt gần 3 năm (1965-1967) mà Hội nghị Trung ương 12 (12/1965) và Hội nghị Trung ương 13 (1/1967) đã dự kiến. Do đó, khi phát hiện thấy động thái mới của địch sau mùa khô 1966 - 1967, Đảng ta đã sớm dự kiến được xu thế phát triển của cuộc chiến tranh, kịp thời phát hiện được thời cơ để hạ quyết tâm chiến lược bằng việc mở cuộc tiến công Tết Mậu Thân 1968.

Rõ ràng, đây là một quyết định quan trọng sau 3 năm tạo thời cơ, chờ đón thời cơ và chớp lấy thời cơ để “giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam” của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng. Thực tế cũng đã cho thấy đây là một chủ trương chiến lược đúng đắn và sáng tạo, là một sáng kiến lịch sử của Đảng ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Chọn hướng, mục tiêu và nghi binh lừa địch sáng tạo

Trong đợt Tết Mậu Thân 1968, hướng tiến công chiến lược chủ yếu của ta là các thành phố, trung tâm đầu não của Mỹ - nguy, trọng điểm là Sài Gòn - Gia Định, Huế, Đà Nẵng; hướng phối hợp chiến lược quan trọng là mở chiến dịch lớn ở Đường 9 - Khe Sanh nhằm diệt bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ, căng kéo và kìm chân địch trên mặt trận này để hỗ trợ cho hướng tiến công chiến lược chủ yếu, đồng thời nghi binh thu hút địch. Trong đó, hướng tiến công chủ yếu nhằm vào đô thị miền Nam thực sự đã là một bất ngờ lớn, khiến cho địch trên chiến trường không kịp trở tay, khiến cho giới lãnh đạo Mỹ ở Washington ngày đó đã phải “sững sờ, choáng váng”.

Đây là lần đầu tiên trong suốt nhiều năm kháng chiến, chúng ta đã đưa được chiến tranh vào đô thị; hoạt động đó đã biến hậu phương và hậu cứ địch thành chiến trường của ta. Đó là một thành công lớn của Đảng trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh - nghệ thuật đánh hiểm, đánh đau, đánh vào yết hầu, vào trung ương thần kinh địch. Bởi vì, cùng với bấy nhiêu quân, với thế trận và so sánh lực lượng khi bước vào Đông Xuân 1967-1968, nếu chúng ta vận dụng một chiến lược khác, chọn một hướng tiến công khác thì có lẽ cuộc chiến tranh sẽ không thay đổi một

cách đột biến và đẩy địch vào thế bị nguy khốn cả về quân sự và chính trị như dịp Tết Mậu Thân.

Nhất là, trong Tết Mậu Thân, đòn tiến công của ta đã nhằm trúng vào các cơ quan đầu não trung ương và địa phương của chính quyền Sài Gòn (các sở chỉ huy, sân bay, bến cảng, kho tàng, căn cứ truyền tin, đầu mối giao thông). Đó là các mục tiêu “yết hầu”, “huyết mạch”, “tim óc” của địch; là những mục tiêu tập trung sinh lực cao cấp của địch, những mục tiêu nhạy cảm nhất trong bộ máy chiến tranh của chúng ở miền Nam; trong đó “Tòa đại sứ Mỹ”- nơi biểu trưng cho quyền uy của Mỹ tại miền Nam Việt Nam đã bị ta tiến công và bị chiếm giữ trong nhiều giờ. Điều này đã làm cho trận đánh vào “sứ quán Mỹ” vượt xa tầm vóc chiến thuật và ý nghĩa của một trận đánh cụ thể, khi toàn thế giới hướng về đó và phán xét hành động này như thể toàn bộ cuộc chiến tranh sẽ được quyết định bởi việc giành giật quyền kiểm soát “sứ quán” của cả hai bên.

Đặc biệt, các hoạt động nghi binh chiến lược nhằm phân tán lực lượng chủ lực địch, làm lạc hướng sự đề phòng của chúng đã được các cơ quan chỉ đạo chiến lược và các cấp chỉ huy chiến trường của ta triển khai thực hiện từ trước Tết Mậu Thân, bằng nhiều biện pháp, nhiều hình thức kết hợp như: Từ những tháng cuối năm 1967, chúng ta đã lần lượt mở một số chiến dịch ở vùng ven biên giới, ở Tây Nguyên, đồng thời chúng ta duy trì các hoạt động quân sự ở vùng ven đô thị và ở vùng nông thôn đồng bằng như thường lệ...

Các hoạt động như vậy khiến cho địch lầm tưởng rằng lực lượng của ta đã bị thương vong qua cuộc phản công chiến lược mùa khô 1966-1967, không

còn khả năng mở các chiến dịch ở đồng bằng như trước. Trên mặt trận ngoại giao, vào tháng 12/1967, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tuyên bố phóng thích 2 tù binh Mỹ. Tiếp đó, Bộ trưởng ngoại giao ta ngỏ ý tại một buổi chiêu đãi đoàn ngoại giao rằng Việt Nam dân chủ cộng hòa sẽ đi vào đàm phán với Mỹ.

Điều đáng lưu ý là trước đó, chưa bao giờ ta công khai tuyên bố sẽ làm gì nếu Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc. Tín hiệu ngoại giao này càng làm cho nội bộ chính quyền Mỹ bị phân hóa. Nhưng điều quan trọng hơn lại là ở chỗ, qua những cử chỉ ngoại giao đó, giới lãnh đạo Mỹ càng thêm tin chắc là ta đã thực sự bị suy yếu trên mặt trận quân sự. Nhất là, bước sang tháng 1/1968, ta đã chủ động mở hai chiến dịch quân sự lớn (một ở Nam Bạc và một ở Đường 9 - Khe Sanh). Ngay lập tức, Khe Sanh đã thu hút sự chú ý của Bộ Chỉ huy Quân sự Mỹ tại Sài Gòn và giới lãnh đạo Washington.

Sau này, một tác giả Mỹ là Maicon Máclia, đã bình luận rằng: đạn pháo của chủ lực miền Bắc giới xuống Khe Sanh đã “rơi ngay vào thủ đô Washington”. Giới lãnh đạo Mỹ khi đó nhận định Khe Sanh là một “Điện Biên Phủ” trong ý đồ chiến lược của Bộ thống soái Việt Nam.

Vì vậy, Giôn-xơn đã lệnh cho Tham mưu trưởng liên quân Mỹ phải cam kết giữ Khe Sanh bằng mọi giá... Chính sự phán đoán sai lầm này của Mỹ đã buộc Mỹ phải chịu hậu quả nặng nề trong dịp Tết Mậu Thân. Rõ ràng, nét đặc sắc về nghệ thuật quân sự trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, đã thể hiện rất rõ trong nghệ thuật chọn hướng, chọn mục tiêu và nghi binh lừa địch.

TẾT MẬU THÂN 1968: NHỮNG CHIẾN SĨ TẠC HÌNH "DÁNG ĐỨNG VIỆT NAM"

Từ hình ảnh 2 người lính Tiểu đoàn 16 chết trận, thi thể tì trên xác thiết giáp, tay vẫn ôm chặt súng hướng nòng về phía địch, nhà thơ Lê Anh Xuân đã viết nên bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” còn sống mãi trong lòng nhiều thế hệ.

“Anh tên gì hỡi anh yêu quý!”

“Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhất

Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng

Và Anh chết trong khi đang đứng bắn

Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng.

Chợt thấy anh, giặc hốt hoảng xin hàng

Có thằng sụp xuống chân Anh tránh đạn

Bởi Anh chết rồi nhưng lòng dũng cảm

Vẫn đứng đàng hoàng nổ súng tiến công”

(trích bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” của Lê Anh Xuân)

Bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” là một trong những tác phẩm cuối cùng của nhà thơ Lê Anh Xuân. Trong di sản của mình, có lẽ đây là tác phẩm đã làm nên tên tuổi Lê Anh Xuân trở thành một cây đại thụ trong làng thơ ca Việt Nam cận hiện đại. “Dáng đứng Việt Nam” cũng đã trở thành hình tượng người anh hùng, đại diện cho chí khí chiến đấu bất khuất của bộ đội cụ Hồ cho đến ngày hôm nay.

Bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” đã được đưa vào giảng dạy trong nhà

trường phổ thông, rất nhiều thế hệ đã yêu và say mê những câu từ chân chất mà đầy hình tượng bi tráng của bài thơ, đặc biệt là với người lính. Thế nhưng, ít ai biết hình tượng ấy có nguyên mẫu từ đâu, đến chính nhà thơ Lê Anh Xuân khi viết bài thơ này cũng không biết người chiến sĩ bất khuất, kiên cường ấy là ai. Bởi thế, nhà thơ mới viết:

“Anh tên gì hỡi Anh yêu quý

Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng

Như đôi dép dưới chân Anh giẫm lên bao xác Mỹ

Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong

Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ

Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường

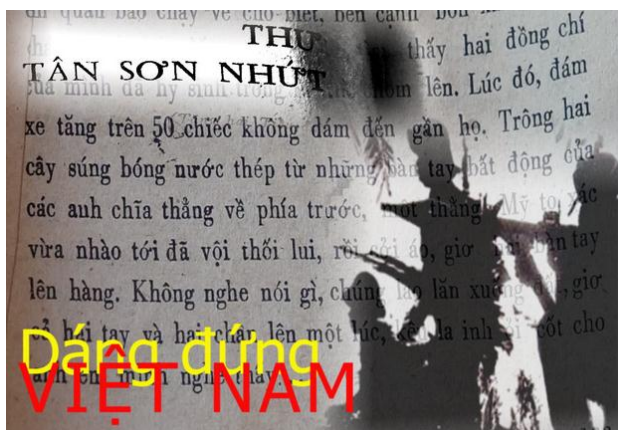
Chỉ để lại cái dáng-đứng-Việt-Nam tạc vào thế kỷ”

(trích bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” của Lê Anh Xuân)

Cựu chiến binh Vũ Chí Thành - nguyên Trung đội phó Trung đội đại liên - Tiểu đoàn 16, tiết lộ: “Nguyên mẫu của người chiến sĩ trong bài thơ này là anh Nguyễn Công Mẹo, nguyên quán ở thôn Đồng Vinh 1, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và 1 chiến sĩ nữa mà anh em chứng kiến không biết tên”.

Theo ông Thành, sau trận đánh vào Tân Sơn Nhất, 2 đại đội đánh sâu vào sân bay chỉ còn vài người còn sống và bị thương nặng. Sau khi về đến bộ chỉ huy có kể lại tình hình chiến đấu cho chỉ huy, trong đó có nhà báo - nhà

thơ Hoài Vũ đang theo đoàn quân chiến dịch.



Trận đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất tết Mậu Thân đã đi vào lịch sử quân đội nhân dân Việt Nam như 1 trong những trận đánh ác liệt nhất

Dựa vào lời kể của các chiến sĩ vừa về từ chiến địa, nhà báo - nhà thơ Hoài Vũ viết bài ký “Thư Tân Sơn Nhút” vào ngày 2/2/1968 với nhiều câu chuyện chiến đấu quả cảm của các đơn vị tham chiến như Tiểu đoàn 16, Tiểu đoàn 267, Tiểu đoàn 12 đặc công, Biệt động thành Gò Môn...

Trong bài ký này có đoạn miêu tả về 2 người chiến sĩ kiên cường, đã chết nhưng vẫn tì thân trên xác xe thiết giáp M41 đã bị bắn cháy. 2 anh đã chết nhưng tay vẫn ôm chặt súng, thân tì trên xác xe nên không ngã xuống.

Sau đó, từ cảm hứng này, nhà thơ Lê Anh Xuân đã viết thành bài thơ về hình tượng 2 người chiến sĩ trên vào tháng 3/1968. Ban đầu, bài thơ có tên là “Anh giải phóng quân” được lưu truyền rộng rãi trong anh em bộ đội và nhân dân Long An, sau đó mới được đổi tên thành “Dáng đứng Việt Nam” khi in thành sách. Chỉ chưa đầy 2 tháng sau khi viết bài thơ “Dáng đứng Việt Nam”, ngày 5/6/1968, nhà thơ Lê Anh Xuân hy sinh tại chiến trường Cần Đức, Long An.

Còn sống còn hy vọng đi tìm đồng đội...

Ông Vũ Chí Thành chia sẻ: “Trận chiến đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất dịp Tết Mậu Thân quá ác liệt, 2 đại đội của Tiểu đoàn 16 đánh sâu vào sân bay chỉ còn 6, 7 người còn sống nên thông tin rất ít. Các đồng chí còn sống kể có thấy hình ảnh 2 đồng đội mình hy sinh như thế nhưng không biết là ai vì tình hình chiến đấu quá ác liệt, không còn thời gian để quan sát người nào còn sống, người nào đã chết nữa. Mãi sau này, một số đồng chí bị thương nên không rút lui được, bắn hết đạn nên không thể chống trả và bị địch bắt, đày đi Côn Đảo được giao trả về mới biết được lai lịch 2 đồng đội là nguyên mẫu trong bài thơ “Dáng đứng Việt Nam”.



Cựu chiến binh Vũ Chí Thành là người dành nhiều công sức để sưu tầm sử liệu về Tiểu đoàn 16 vì tiểu đoàn đã xóa phiên chế nên không còn bộ phận làm truyền thống đơn vị

Theo ông Thành, 2 chiến sĩ này tì trên xác chiếc thiết giáp M41 chứ không phải xác trực thăng như trong bài thơ. Lúc này, liệt sĩ Nguyễn Công Mẹo ôm khẩu AK, còn 1 chiến sĩ thì tì khẩu 12 ly 7 lên xác chiến xa làm điểm tựa. Tên lính Mỹ theo đoàn xe tăng phản kích bị xác chiến xa che khuất nên không thấy, khi vượt qua chiến xa thì thấy bóng dáng 2 khẩu súng chĩa thẳng về phía mình nên giật mình ngã ngựa về sau, súng rơi khỏi tay nên tên Mỹ vội vàng ôm đầu để đầu hàng. Mãi không thấy động tĩnh, khi tên lính Mỹ đứng dậy đến gần mới phát hiện 2 anh

giải phóng quân đã chết, chỉ là chưa ngã xuống và súng vẫn trên tay...



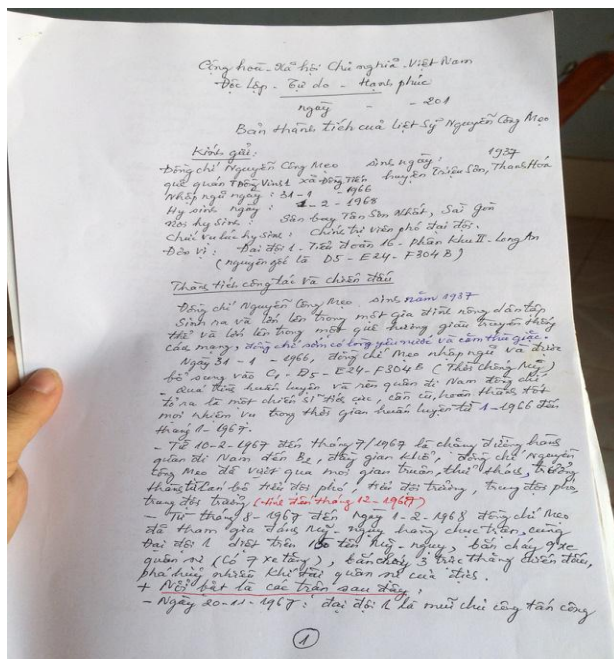
Những chiếc thiết giáp bị bắn cháy tại Tân Sơn Nhất trong trận Tết Mậu Thân (ảnh tư liệu)

Ông Thành cho biết: “Do người chứng kiến đứng gần liệt sĩ Mẹo hơn nên nhận ra anh, còn chiến sĩ còn lại bị khuất sau lưng liệt sĩ Mẹo nên người này không nhận ra. 1 phần vì ở xa, 1 phần anh Mẹo là Chính trị viên phó Đại đội 1 nên nhiều người quen thuộc với anh, nhận ra anh. Còn anh chiến sĩ còn lại thì hơi lạ mặt nên anh em không nhận ra. Đến nay tôi tìm hiểu khắp lượt vẫn chưa hỏi ra được anh tên gì”.

Trong những năm qua, ông Thành cũng đã cất công đi tìm hiểu, viết lại chiến tích của liệt sĩ Nguyễn Công Mẹo, tìm về quê quán của liệt sĩ để xác minh lý lịch nhân thân gia đình, xin xác nhận của địa phương để làm hồ sơ xin truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho liệt sĩ Nguyễn Công Mẹo.



Quyển sách cũ có in "Thư Tân Sơn Nhất" là tư liệu mà ông thường xem



Bản tài liệu thành tích của liệt sĩ Nguyễn Công Mẹo mà ông dày công sưu tập, tìm hiểu, chấp bút để xin truy tặng danh hiệu Anh hùng cho đồng đội mình



Ước nguyện cả đời của người lính già này là được thấy các đồng đội được về bên nhau và truy tặng Anh hùng cho những đồng đội xứng đáng là anh hùng

Cựu chiến binh Vũ Chí Thành nói: “Trường hợp hy sinh của đồng chí Nguyễn Công Mẹo là rất anh dũng, xứng đáng được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Riêng bản thân tôi và nhiều cựu chiến binh Tiểu đoàn 16 - Phân khu 2 còn sống ở cả 2 miền Nam - Bắc đều nhất trí đề nghị các cấp thẩm quyền xem xét. Anh em chúng tôi đang cố gắng liên hệ với các cơ quan chức năng để làm việc này. Rất tiếc là chiến sĩ còn lại

chưa rõ tên tuổi, quê quán nên chúng tôi chưa làm được gì cho anh!”.

Theo cựu chiến binh Vũ Chí Thành, việc đi các nơi để thu thập thông tin, giấy tờ, xác nhận để truy tặng danh hiệu cho các đồng đội đã ngã xuống cũng quan trọng như việc đi tìm kiếm di hài của các anh đưa về quê hương bản quán. Bởi đó là trách nhiệm, là nghĩa tình của người còn sống đối với người đã khuất. Bởi thế, ông hy vọng khi mình còn sống sẽ được thấy tất cả 380 anh em của Tiểu đoàn 16 đã mất trong trận đánh Tân Sơn Nhất được quy tập về 1 nơi, ít ra

cũng có cái tên cùng nhau trên bia kỷ niệm. Ông cũng hy vọng mình đủ sức khỏe để đi làm thủ tục xin truy tặng danh hiệu anh hùng cho những đồng đội xứng đáng là anh hùng đã ngã xuống của ông...

Những ước nguyện đó của ông vẫn còn đầy trắc trở. Bởi các đồng đội của ông cũng như rất nhiều chiến sĩ anh hùng khác đã hy sinh mà “... *chẳng để lại gì cho anh trước lúc lên đường/ Chỉ để lại dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ!*”.

Tùng Nguyên - Quốc Anh /
<http://dantri.com.vn>

RẦM RẬP BƯỚC CHÂN TA ĐI...

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã giáng đòn sấm sét vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của địch, làm lung lay ý chí xâm lược của chúng. Đã có nhiều ca khúc xuất hiện như những hồi kèn xung trận còn vọng mãi đến hôm nay.

Ngay sau khi được tin cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 bắt đầu nổ ra tại miền Nam, cùng với các nhạc sĩ khác, nhạc sĩ Hồ Bắc sáng tác ngay ca khúc Sài Gòn quật khởi và hoàn thành ngay trong đêm đầu tiên: Rầm rập bước chân ta đi rung chuyển đường phố Sài Gòn/ Khi con chim én báo mùa xuân về/ Tin vui chiến thắng bay từ quê nhà/ Sài Gòn ơi, ta đang bước trên đường chiến thắng...

Sáng hôm sau, Đoàn ca nhạc Đài Tiếng nói Việt Nam đã kịp thời dàn dựng đưa lên sóng phát thanh truyền khắp đất nước ca khúc này qua giọng hát của các ca sĩ Tuyết Nhung, Kim Oanh và hợp xướng đài. Giai điệu bài hát theo nhịp hành khúc hào hùng thể

hiện khí thế tiến công và nổi dậy như vũ bão của quân dân miền Nam, nhất là của quân dân Sài Gòn nhằm vào hang ổ của Mỹ ngụy. Ngay sau đó, bài Sài Gòn quật khởi nhanh chóng phổ biến khắp mọi miền đất nước.



Nữ dân quân du kích hôm nay. Ảnh: Thái Bằng

Sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân ít lâu, Đoàn Ca múa Trung ương do nhà thơ Huy Cận, khi ấy là Thứ trưởng Bộ Văn hóa, làm trưởng đoàn, đi biểu diễn ở nhiều nước như Pháp, Ý, Algérie, Liên Xô (cũ), Trung Quốc,

Mông Cổ... Sài Gòn quật khởi với phần trình bày của tốp ca nữ là một trong những tiết mục được khán giả nước ngoài nhiệt liệt tán thưởng, nhiều lần vỗ tay yêu cầu hát lại.

Sau khi nghe tin cả miền Nam rung chuyển trong Tết Mậu Thân 1968, nhạc sĩ Trọng Bằng xúc động sáng tác ngay ca khúc Bão nổi lên rồi! và hoàn thành chỉ sau một tiếng đồng hồ. Buổi chiều cùng ngày, ông phối khí và trực tiếp chỉ huy dàn hợp xướng thanh niên trình bày bài này trong phòng thu âm của đài. Từ 7 giờ tối hôm đó, trên làn sóng của đài, bài Bão nổi lên rồi! liên tục vang lên. Năm 1981, trong một lần sang Pháp cùng với nghệ sĩ Đặng Thái Sơn, nhạc sĩ Trọng Bằng có dịp gặp nhạc sĩ Nguyễn Thiên Đạo ở Paris và được anh cho biết: Thời kỳ Tết Mậu Thân 1968, anh đã ký âm bài Bão nổi lên rồi! qua Đài Tiếng nói Việt Nam và sau đó dàn dựng, chỉ huy hợp xướng hơn 200 Việt kiều biểu diễn nhiều lần tại Pháp.

Tham gia cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 tại chiến trường Sài Gòn, nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn cùng một số anh chị em ở Đoàn văn công Giải phóng đến phục vụ ở xã An Lạc (nay thuộc huyện Bình Chánh), gần Bến xe miền Tây. Tận mắt chứng kiến nhiều gương dũng cảm tử nạn, cứu

thương, dẫn đường cho Quân giải phóng của các cô gái Sài Gòn, xúc động trước hình ảnh anh hùng, hy sinh của các cô, Phạm Minh Tuấn sáng tác ca khúc Bài ca người nữ tự vệ Sài Gòn. Lê Anh Xuân tham gia viết ca từ, chưa hoàn thành thì nhà thơ hy sinh ở Long An, Phạm Minh Tuấn phải viết tiếp phần ca từ còn lại. Trong những sáng tác của các nhạc sĩ từ miền Nam gửi ra miền Bắc hồi ấy, Bài ca người nữ tự vệ Sài Gòn được quần chúng đặc biệt yêu thích vì nội dung phản ánh sinh động, nét nhạc tươi trẻ, lạc quan.

Tiếng súng của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 đã tạo cảm xúc cho nhiều sáng tác ra đời, riêng nhạc sĩ Lư Nhất Vũ, người con Nam bộ đang ở miền Bắc, chưa có sáng tác gì. Anh rất bức xúc, trăn trở, nhất là khi bị bà con trong Hội đồng hương Sài Gòn - Chợ Lớn chất vấn. Ra sức "đi cày", cuối cùng anh cũng cho ra đời bài Đội nữ tử nạn Sài Gòn với âm hưởng dân ca Nam bộ, khi đem đến Đài Tiếng nói Việt Nam được góp ý đổi thành Cô gái Sài Gòn đi tử nạn. Nửa năm sau Tết Mậu Thân, tức cuối tháng 8-1968, bài hát được thu thanh, sau đó được phát lên sóng và nhanh chóng được thính giả cả nước hưởng ứng.

Nhạc sĩ Trương Quang Lục /
<http://www.sgpp.org.vn>

MẬU THÂN GIỮA CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

Những chứng nhân đi qua chiến tranh, những câu chuyện như còn vương khói súng, tâm huyết với đất nước vẫn sôi sục như 50 năm trước, tuổi 20...

50 năm đã qua nhưng những gì mà ngày Tết Mậu Thân, năm Mậu Thân

máu lửa, bi tráng để lại vẫn chưa qua, vẫn còn nhiều điều cần tìm hiểu, phân tích, vẫn còn nhiều bài học phải viết lại, soi rọi lại để làm vốn, làm nền cho những bước đi trong hòa bình của ngày hôm nay.

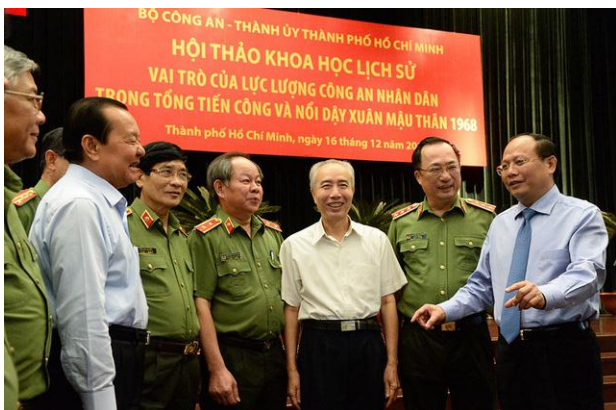
110 bản tham luận chọn lọc từ 500 đại biểu là các chứng nhân lịch sử, các nhà khoa học tại hội thảo "Vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968" do Bộ Công an và Thành ủy TP.HCM tổ chức sáng 16-12-2017 một lần nữa khẳng định lại điều đó.

"Chúng tôi vào trận giữa Sài Gòn, rồi người hi sinh, người bị bắt, nhưng chúng tôi chứng minh được với đồng bào rằng quân giải phóng vẫn ở đây

Thiếu tá Lê Việt Bình (tức anh trinh sát Hai Đường của đội T4 năm xưa)

Quyết tâm sắt đá

"Tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tạo bước ngoặt trong cục diện chiến tranh, tiến công trên mặt trận ngoại giao, xác lập lợi thế để bước vào giai đoạn vừa đánh vừa đàm, đạt mục tiêu chiến lược để đi đến chấm dứt chiến tranh" - thượng tướng Nguyễn Văn Thành, thứ trưởng Bộ Công an, nhắc lại những đường hướng đã được các cấp lãnh đạo thống nhất trong toàn quân từ giữa năm 1967.



Các đại biểu trò chuyện bên lề tại buổi hội thảo sáng 16-12 - Ảnh: TỰ TRUNG

Khi những thời cơ chiến lược về quân sự, ngoại giao xuất hiện ở cả hai bên, chủ trương tiến hành tổng tiến công và nổi dậy hình thành, triển khai, chuẩn bị ở tất cả các lực lượng từ Bắc chí Nam và trong tuyệt đối bí mật.

"Lực lượng an ninh miền Nam đã huy động hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia với các lực lượng tại chỗ: thăm dò, thu thập, cung cấp thông tin, giao liên dẫn đường, bảo vệ các bộ tư lệnh tiền phương, trực tiếp chiến đấu... trong suốt các đợt chiến dịch. Hơn 2.000 chiến sĩ an ninh đã hi sinh, hàng trăm người bị bắt, tù đầy nhưng quyết tâm sắt đá của quân, của dân đã được từng người một thể hiện..." - tướng Thành lập lại.

Một tuần đối mặt

Không cần thống kê cũng biết sự chênh lệch trời vực về trang bị quân sự, lực lượng giữa quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mỹ và quân giải phóng miền Nam những năm ấy.

Câu chuyện được nhiều người nhắc lại hôm nay là một tuần chiến đấu với đối phương ngay trên đường phố Sài Gòn ngày tết của 12 chiến sĩ thuộc đơn vị an ninh T4 (An ninh khu Sài Gòn - Gia Định) bảo vệ Bộ tư lệnh tiền phương 2 do ông Sáu Dân (cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt) lãnh đạo.

Sau khi lượn sâu vào tận chợ Thiếc, quận 11 để chỉ đạo tấn công, Bộ tư lệnh phải rút vì bị phát hiện. Tổ an ninh 12 người rải ra chốt lại ở trường đua Phú Thọ bảo vệ đường rút lui. Linh cộn hòa, tiểu liên, xe tăng, xe bọc thép vây kín các trục lộ, các con hẻm, xả đạn và kêu gọi đầu hàng.

Tựa vào gốc cây, bức tường đổ, tựa vào những chai nước, cái bánh tét bà má Sài Gòn tiếp tế, các chiến sĩ đã chiến đấu với đối phương và với chính mình đến viên đạn cuối, giọt máu cuối. 10 người hi sinh trên đường phố, 2 người bị trọng thương, bị bắt và sau đó hi sinh trong lúc bị tra tấn khai thác.

Ở căn cứ, nghe báo lại tin tức những người cận vệ của mình, ông Sáu Dân chảy nước mắt. Hôm nay, trên con đường Lãnh Binh Thăng -

chiến trường năm xưa, tấm bia tường niệm ghi lại chiến công anh hùng của 12 người anh hùng đứng đó, sừng sững như quyết tâm sắt đá "tiến công để đi đến chấm dứt chiến tranh" mà các anh đã thể hiện bằng sinh mạng của mình.



Nhân chứng lịch sử - ông Lê Việt Bình kể lại những thời khắc của cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 với chiến sĩ trẻ Công an TP.HCM sáng 16-12 - Ảnh: T.TRUNG

Có mặt tại cuộc hội thảo, hàng trăm câu chuyện của những tuổi 20 hùng hực tâm huyết, dấn thân như thế đã được kể lại bởi những sĩ quan an ninh đến từ Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau...

Quyết tâm sắt đá tôi rèn trong lửa đạn, chứng minh bằng máu xương, bằng bước chân không chùn lại khi người trước ngã xuống đã đưa đến những kết quả to lớn từ tận bên kia Trái đất, kéo gần lại ngày hòa bình cho Việt Nam.

Bước ngoặt trong lòng nước Mỹ

Trong hồi ký của mình, Lyndon Baines Johnson - tổng thống Mỹ giai đoạn 1963-1969 - đã dành nhiều phần để viết về tâm trạng của mình và các đồng sự, các suy luận, thảo luận và quyết sách trong và sau những ngày diễn ra cuộc tổng tấn công và nổi dậy Mậu Thân 1968 tại Nam Việt Nam.

Cuối cùng của những trang đó, ông viết: "Đến các cố vấn rất thông minh và từng trải của chúng tôi còn bị ảnh hưởng tiêu cực quá nhiều bởi những tin tức nói về trận tấn công Tết thì những người dân bình thường ở nước Mỹ đang nghĩ gì? Phó tổng thống Hubert Humphrey nói: "Tết đã thực sự đẩy lùi chúng ta". Tôi buộc phải đồng ý như vậy..."

Trong bài tham luận về "Sự kiện Tết Mậu Thân 1968 nhìn từ phía Mỹ", PGS.TS Nguyễn Duy Bình và thạc sĩ Nguyễn Văn Biểu (Đại học Sư phạm Hà Nội) nhận định các đợt tổng tấn công Mậu Thân 1968 đã tạo một bước ngoặt lớn trong cuộc chiến tranh Việt Nam, đánh dấu một "tấn thâm kịch" trong lòng nước Mỹ, gây chấn động dữ dội trên toàn thế giới và vẫn còn gây tranh luận đến tận hôm nay.

Thời Báo New York (số ra ngày 9-2-1968) gọi Mậu Thân "là một hành động bất ngờ thần thánh. Một lực lượng tàn ác, không ai thấy được, bị săn đuổi khắp nơi, bỗng dưng xuất hiện và đồng loạt tấn công ở hàng trăm trận địa trên khắp cả nước. Chính bản thân cuộc tấn công tác động mạnh vào dân chúng Mỹ chứ không phải kết quả của nó".

Tiến sĩ Phan Văn Hoàng, cán bộ an ninh T4 thời kỳ chống Mỹ cứu nước, đã dẫn ra những tác động của tổng tiến công Tết Mậu Thân đối với chính giới Mỹ: đi từ trạng thái lạc quan thái quá đến thức tỉnh và sau cùng là thất vọng về cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam. Trong bài diễn văn tối 31-3-1968, tổng thống Johnson đã đưa ra một quyết định gây bất ngờ: ông sẽ không tranh cử nhiệm kỳ tiếp theo.

Lòng dân đủ lớn

Bài học đầu tiên và muôn đời của người Việt là lòng dân. Hôm nay, những câu chuyện quân - dân ở "căn

cứ lăm" - căn cứ lòng dân ở giữa Sài Gòn lại được nhắc đi nhắc lại.

Bà Thân Thị Thu, trưởng Ban tuyên giáo Thành ủy TP.HCM, tâm đắc nói về kinh nghiệm mà bà rút ra được từ lịch sử: "Đặc điểm của đô thành là nơi chính quyền Sài Gòn kiểm soát rất chặt chẽ. Đồng bào có dấu hiệu "thân cộng" lập tức bị theo dõi, ngăn chặn, thậm chí khủng bố ác liệt. Nhưng lòng dân vẫn luôn hướng về Mặt trận Dân tộc giải phóng, sẵn sàng đối diện với cảnh tù đầy, tra tấn để chở che những người đang hoạt động, đấu tranh cho hòa bình, độc lập, thống nhất.

Suốt những năm kháng chiến, dưới sự bố ráp gắt gao, sự tra xét của cảnh sát, sự soi mói của mật vụ, chỉ điểm, nếu không có lòng dân thì sẽ không có căn hầm nào đủ sâu, không có địa đạo nào đủ dài để chở che cho cán bộ, chiến sĩ đi hết con đường cách mạng mà mình chọn".

Giọt nước mắt của chiến tranh - hòa bình

"Kể lại chuyện chiến tranh là để thấu hiểu giá trị của hòa bình, đã được đổi bằng xương trắng máu đào của cha ông, trong ấy có cha ông của chính tôi" - thượng tá công an Nguyễn Thị Lan (Công an Tiền Giang) nghẹn ngào nói.

Khi chiến sĩ an ninh Nguyễn Văn Lợi hi sinh tháng 2-1968 tại Chợ Gạo, Tiền Giang lúc vừa tròn 20 tuổi, con gái của anh vẫn còn trong bụng mẹ. Ra đời không biết mặt cha, chị Lan đã lớn lên trong thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần với mẹ, với bà nội sau khi ông nội, ông ngoại, chú, dì, cậu lần lượt mất trong chiến tranh.

"Là cháu nội duy nhất còn lại, bà nội cứ nắm tay tôi: "Ước gì con là con trai". Sau này, nhiều chú bác đồng đội của cha tôi cũng nắm tay xót xa: "Giá như bác còn được đưa con trai như cháu"...

Những mất mát trong gia đình mình khiến tôi đau xót, cũng cho tôi động lực để phấn đấu trong đời, cho tôi niềm tự hào đã được lớn lên trong hòa bình và nhắc tôi dần thân trong công việc của mình để bảo vệ từng giờ, từng phút cuộc sống hòa bình của người dân".

Tâm sự rất thật của chị Lan khiến nhiều người ngồi dưới cũng ngấn nước mắt. Giọt nước mắt của những câu chuyện chiến tranh - hòa bình.

Phạm Vũ - Mai Hương /
<https://tuoitre.vn>

MẬU THÂN 1968 VÀ BÀI HỌC NGUYÊN GIÁ TRỊ VỀ THỂ TRẦN LÒNG DÂN

Đó là giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi tình huống cách mạng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cách đây 50 năm, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, buộc

Mỹ phải đàm phán với ta ở Hội nghị Paris để chấm dứt chiến tranh xâm lược tại Việt Nam. Trong những chiến công đó, có sự đóng góp đặc biệt quan trọng của lực lượng Công an nhân dân (CAND).

Sau 50 năm, những bài học kinh nghiệm quý báu vẫn còn nguyên giá trị, đó là giữ vững vai trò lãnh đạo của

Đảng trong mọi tình huống cách mạng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những dấu ấn bi hùng

Với chất giọng hào hùng pha chút bồi hồi, Đại tá Đặng Công Hậu (Bá Âm) nguyên Ủy viên Ban An ninh khu Đông Nam bộ cho biết, ông là cán bộ Công an miền Nam tập kết ra miền Bắc và được Bộ Công an chỉ viện vào chiến trường miền Nam. Ông có mặt trong đoàn đi đầu tiên của Bộ (Tết năm 1962) gồm 260 cán bộ chiến sĩ do đồng chí Thái Doãn Mẫn (anh Tám Nam) làm trưởng đoàn.

Theo Đại tá Đặng Công Hậu, thời điểm gần cuối năm 1967, chuẩn bị cho chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 (viết tắt Tổng tiến công Mậu Thân), chiến trường được phân công lại, huyện Bình Tân được tách thành hai huyện là Bình Chánh và Tân Bình, thuộc Phân khu II (Bắc lộ 4, nay là Bắc lộ 1 - hay còn gọi là Bắc Long An). Còn hai huyện Cần Đước và Cần Giuộc thuộc Phân khu III (Nam lộ 4 nay là Nam lộ 1 hay còn gọi là Nam Long An). Ông được phân công làm Ủy viên dự khuyết Phân khu II, Bí thư Huyện ủy Tân Bình (vẫn là vùng ven đô thành).

“Đêm 30 rạng sáng 31-1-1968, mở đầu Đợt 1 Tổng tiến công Mậu Thân, với khí thế tấn công như vũ bão, hàng loạt các căn cứ đầu não đô thị Sài Gòn bị ta tấn công, gây cho địch nhiều thiệt hại, địch hoang mang, bối rối. Ở Tân Bình, hệ thống tháp canh tra soát ở xa lộ Đại Hàn (nay là Quốc lộ 1), địch đầu hàng hoặc rút bỏ chạy, ta làm chủ hoàn toàn xa lộ, tạo điều kiện quân ta tiến nhanh hơn vào đánh Sài Gòn. Bọn tề, làng trong áp chiến lược đều tan rã, ta giải phóng hoàn toàn các ấp xã ven đô...”, Đại tá Đặng Công Hậu kể lại.



Thứ trưởng Nguyễn Văn Thành trao quà cho các đại biểu nhân gặp mặt kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công xuân Mậu Thân 1968

Một trong những sự kiện khiến vị Đại tá này nhớ sâu đậm là ngày 15-6-1968, một đoàn dân công nữ tuổi đời còn rất trẻ của Tân Bình trên đường vừa chuyển tải vũ khí, đạn dược vào Sài Gòn, tiếp tế cho chiến dịch, vừa nhận tải chiến thương từ tiền tuyến về hậu phương (Đắc Hòa) thì bị máy bay địch phát hiện, truy kích. Hơn 30 chị em dân công đã hy sinh trên cánh đồng Bưng, xã Vĩnh Lợi.

Tuy vậy, trong cảnh bi thương, ác liệt ấy, hàng loạt nữ thanh niên ở địa phương (xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Tân Hòa 1, Tân Hòa 2...) vẫn xung phong lên đường, thay thế cho những chị em vừa hy sinh, tiếp tục làm nhiệm vụ phục vụ chiến dịch.

“Nhìn lại cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân, có thể khẳng định những thắng lợi to lớn mà quân và dân ta đã đạt được, đồng thời cũng nhận rõ những hy sinh, tổn thất. Nhân dịp này, cho phép tôi bày tỏ sự cảm phục, tưởng nhớ và tri ân đối với những hy sinh anh dũng của quân và dân ta trên chiến trường, trong đó có cán bộ chiến sĩ An ninh miền Nam”- Đại tá Đặng Công Hậu xúc động.

Cùng tâm trạng, Thiếu tướng Phan Văn Lai (Anh hùng LLVTND, nguyên Chánh Văn phòng Ban An ninh khu Trị Thiên Huế) cho biết, trong cuộc

kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ông được Bộ Công an chỉ viện vào chiến trường Trị Thiên Huế và có 12 năm hoạt động ở chiến trường này. Từ ngày vào chiến trường cho đến ngày Trị Thiên Huế được hoàn toàn giải phóng, ông được tham gia nhiều sự kiện, song dấu ấn để lại sâu sắc nhất trong ông là được trực tiếp tham gia 26 ngày đêm trong cuộc Tổng tiến công xuân Mậu Thân ở Huế.

Thiếu tướng Phan Văn Lai kể lại: “Trong cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân, chiến trường Trị Thiên Huế được Trung ương chọn là chiến trường trọng điểm của toàn miền Nam, mà Huế là trọng điểm của trọng điểm. Chiến công của Huế đã được Hội nghị chiến tranh du kích toàn miền Nam lần thứ Tư (tháng 10-1968) chọn là một trong ba ngọn cờ đầu về chiến tranh du kích và được Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam tuyên dương tám chữ vàng “Tấn công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường”...”.

Có thể nói, trong cuộc Tổng tiến công xuân Mậu Thân, nhiều địa phương đã vận dụng sáng tạo nhiều cách đánh địch kiểu mới và đặc biệt thành công trong việc phát động phong trào quần chúng tham gia xây dựng lực lượng vũ trang đã được người dân hưởng ứng sôi nổi.

Theo Đại tá Nguyễn Hữu Trí, Giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang, cán bộ chiến sĩ An ninh Mỹ Tho - Gò Công - TP Mỹ Tho trong cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân đã vận dụng sáng tạo nhiều cách đánh địch kiểu mới như vận dụng nhuần nhuyễn phương châm 2 chân (chính trị - vũ trang), 3 mũi giáp công (chính trị - vũ trang - binh vận) của Đảng; đồng thời kết hợp cả 3 mũi vào một đối tượng, một mục tiêu, phát động phong trào nội bộ và quần chúng làm công tác an ninh để tấn công vào mạng lưới tình báo, gián điệp của địch.

Trình sát vũ trang và an ninh vũ trang lúc bấy giờ còn học tập và áp dụng một cách sáng tạo chiến thuật đặc công thủy, đặc công bộ đột kích tiến công liên tục vào các trụ sở tình báo của địch ở vùng yếu và vùng địch chiếm làm cho hậu cứ địch không an toàn, chúng nghi ngờ nội bộ, bị rối loạn tin tức tình báo. Hiệu quả ấy được tiếp tục nhân rộng và kéo dài đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Bài học quý cho hiện tại và tương lai

50 năm đã qua đi, kỷ niệm về những ngày tháng chiến đấu oanh liệt của cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân đã được khơi gợi và nhắc lại như những kỷ ức hào hùng, bi tráng một thời trong cuộc Hội thảo khoa học lịch sử “Vai trò của lực lượng CAND trong Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968” do Bộ Công an phối hợp với Thành ủy TP. Hồ Chí Minh vừa tổ chức ngày 16-12-2017.



Các lực lượng vũ trang miền Nam trong cuộc Tổng tiến công xuân Mậu Thân.

Tại cuộc hội thảo này, các ý kiến, tham luận đã tiếp tục đi sâu luận giải, khẳng định và làm sâu sắc hơn vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Bộ Công an; vai trò và những đóng góp của lực lượng CAND ở Mặt trận Sài Gòn - Gia Định trong cuộc Tổng tiến công xuân Mậu Thân; khẳng định giá trị, ý nghĩa lịch sử, đúc kết những bài học kinh nghiệm có giá trị lý luận, thực tiễn, gợi mở

những vấn đề mới vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Đề cập đến vai trò vô cùng quan trọng của lực lượng CAND trong cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân, Thượng tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, khẳng định: CAND là một trong những lực lượng chi viện chiến trường miền Nam sớm nhất, nhiều nhất, đúng lúc, kịp thời, toàn diện về cán bộ, vũ khí, phương tiện kỹ thuật hậu cần... góp phần quan trọng làm chuyển biến tương quan lực lượng, phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ miền Nam.

Cụ thể, trong khoảng thời gian từ năm 1965-1968, Bộ Công an đã chi viện gần 2.000 cán bộ, chiến sĩ ưu tú cho An ninh miền Nam; riêng năm 1968 chi viện 788 cán bộ, chiến sĩ cho các chiến trường.

“Qua 3 đợt Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, lực lượng CAND mà trực tiếp là lực lượng An ninh miền Nam đã góp phần to lớn vào thắng lợi chung của quân và dân cả nước, giáng một đòn chí tử vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đánh trúng vào hệ thần kinh trung ương của bộ máy chính quyền Sài Gòn, làm chấn động dư luận quốc tế và chính giới Hoa Kỳ. Trong thắng lợi đó, có biết bao đồng chí của chúng ta đã vĩnh viễn nằm lại trong lòng đất mẹ ở chiến trường miền Nam; biết bao đồng chí còn đang mang trong mình thương tật và di chứng của chiến tranh. Những hy sinh ấy không thể bù đắp được. Các thế hệ cán bộ chiến sĩ CAND hôm nay mãi mãi khắc ghi công lao và đóng góp của các thế hệ đi trước”, Bộ trưởng Tô Lâm nhấn mạnh.

Thượng tướng Nguyễn Văn Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, cho rằng, cuộc

Tổng tiến công Xuân Mậu Thân trên toàn miền Nam không chỉ gây chấn động trên chiến trường miền Nam mà cho cả nước Mỹ, buộc chính quyền Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, chấp nhận đàm phán tại Hội nghị Paris. Qua đó, đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu trong hoạch định đường lối và chỉ đạo chiến lược của Đảng ta, cũng như trong nghệ thuật đấu tranh cách mạng của quân và dân ta.



Một góc Tổng nha Cảnh sát Đô thành của chính quyền Sài Gòn bị các chiến sĩ An ninh T4 đánh sập năm 1968.

Riêng bài học về thế trận lòng dân luôn phù hợp và quan trọng nhất trong bất kỳ cuộc chiến tranh nhân dân nào. Có thể nói, cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân là đỉnh cao của nghệ thuật lãnh đạo chiến tranh nhân dân của Đảng ta; ta mạnh hơn địch là vì ta chính nghĩa và có sức mạnh lòng dân. Bài học, kinh nghiệm rút ra từ cuộc Tổng tiến công xuân Mậu Thân có thể có nhiều, nhưng trong đó bài học về tập hợp, lãnh đạo và dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân để tổng tiến công, tổng khởi nghĩa dù bao năm trôi qua vẫn còn nguyên giá trị.

Xin mượn lời của Thiếu tướng Phan Văn Lai để tạm kết bài viết: “Những thành công, những hạn chế, nhất là những bài học kinh nghiệm của cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân sẽ là những vốn quý đóng góp vào kho tàng lý luận và thực tiễn của ngành Công an. Những bài học về vai trò

người lãnh đạo, nhất là người đứng đầu; về vận dụng đường lối, phương châm, chính sách trong công tác đấu tranh, trấn áp phản cách mạng và bảo vệ sự nghiệp cách mạng; về các mặt công tác nghiệp vụ; về công tác xây dựng lực lượng CAND là những bài học quý, có giá trị, ở mọi thời kỳ cách mạng. Trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước giai đoạn hiện nay,

những bài học này càng có giá trị hơn bao giờ hết, nhất là ở thời điểm kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, bố trí lại lực lượng, góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, từng bước tiến lên chính quy, hiện đại”.

Phú Lữ - CSTC /
<http://tamnhin.net.vn>

Ý NGHĨA CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MẬU THÂN 1968 VỚI XÂY DỰNG CHIẾN TRANH NHÂN DÂN, BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 mãi mãi khắc sâu vào lịch sử dân tộc như một bản anh hùng ca bất diệt của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đồng thời để lại cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về nghệ thuật quân sự để vận dụng, phát triển trong điều kiện mới của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Bản anh hùng ca bất diệt

Đúng đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968 (ngày 30 và 31-1-1968), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta đồng loạt nổ ra trên toàn chiến trường miền Nam, đặc biệt ở Sài Gòn, Huế và nhiều thị xã, thị trấn, các căn cứ quân sự của Mỹ - ngụy. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy diễn ra trong bối cảnh quân Mỹ - ngụy và các nước đồng minh của chúng tham chiến với một lực lượng quân sự lớn lên tới trên một triệu quân, có vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại, được phòng thủ vững chắc. Nhưng bằng cuộc tiến công táo bạo, bất ngờ, ta đã đánh thẳng vào các vị trí quan trọng nhất của địch như: Đại sứ quán Mỹ, Dinh Tổng thống ngụy, Bộ

Tổng Tham mưu, Nha cảnh sát, Đài phát thanh Sài Gòn, tiến công làm chủ thành phố Huế và hầu khắp các vùng nông thôn rộng lớn, tiêu diệt nhiều sinh lực, phá hủy một khối lượng lớn vũ khí, phương tiện chiến tranh của địch.

Vì thế, xét cả về quy mô cũng như tính chất đồng loạt, tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đã sáng tạo ra một hình thức tiến công chiến lược mới với hiệu lực chiến đấu cao, làm lung lay ý chí xâm lược của một siêu cường, làm cho chính quyền Mỹ sững sờ, choáng váng. Chỉ trong vòng 24 tiếng đồng hồ, toàn bộ hậu phương an toàn nhất của kẻ địch, bao gồm tất cả các thành phố, tỉnh lỵ đều bị tấn công đồng loạt. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 không chỉ diễn ra một đợt mà diễn ra nhiều đợt, không chỉ tiến công tuần tự từ ngoài vào mà còn kết hợp từ trong ra, khiến địch đã bất ngờ càng bất ngờ hơn.

Đây là một sự kiện lớn, đánh dấu mốc quan trọng có ý nghĩa chiến lược trong cuộc chiến tranh nhân dân tổng lực của ta, giáng một đòn quyết định,

làm phá sản chiến lược **"chiến tranh cục bộ"**, làm rung chuyển nước Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, rút dần quân viễn chinh ra khỏi miền Nam, chấp nhận thương lượng để có thể kết thúc chiến tranh trong danh dự.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, chúng ta đã huy động tổng lực từ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích đến đặc công, biệt động, pháo binh..., được nhân dân hết lòng ủng hộ, tích cực phối hợp tham gia chiến đấu; kết hợp chặt chẽ giữa sự nổi dậy rộng khắp của quần chúng, sự chuẩn bị rất công phu của các lực lượng, giữ được bí mật tuyệt đối của các cấp, các địa phương, đơn vị, sự hy sinh to lớn của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta để làm nên một kỳ tích "có một không hai" trong chiến tranh giải phóng dân tộc. Ta đã phát huy được sức mạnh tổng hợp giữa lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang ba thứ quân; kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược, bằng ba mũi giáp công; kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh lớn, đánh vừa và nhỏ; thể hiện nghệ thuật đánh địch bằng mưu cao, kế hiểm. Đánh giá về thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đó là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, thắng lợi của lòng yêu nước nồng nàn và sức mạnh của toàn dân đoàn kết quyết chiến, quyết thắng giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc"⁽¹⁾. Bộ Chính trị đánh giá: "Thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc chiến tranh, đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ, buộc Mỹ

phải chuyển sang chiến lược phòng ngự trên toàn chiến trường, phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pa-ri, chấm dứt ném bom không điều kiện, chủ trương phi Mỹ hoá chiến tranh, mở đầu thời kỳ xuống thang chiến tranh"⁽²⁾.

Đúc rút và vận dụng những bài học kinh nghiệm vào chiến tranh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đã để lại cho các thế hệ hiện nay và mai sau niềm tự hào sâu sắc. Ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công vẫn còn nguyên giá trị:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nắm chắc tình hình; có các chủ trương, đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo phù hợp với thực tiễn phát triển của chiến tranh cách mạng trong điều kiện mới của Việt Nam.

Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, trước hết, không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nền quốc phòng, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh. Bài học kinh nghiệm của cuộc Tổng tiến công càng cho thấy, Đảng phải có đường lối đúng đắn, sáng tạo, trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xác định rõ mục tiêu cách mạng, phát triển học thuyết quân sự Việt Nam; xuất phát từ thực tiễn, phân tích tình hình cụ thể để tìm ra quy luật và hành động theo quy luật, nhất là quy luật chiến tranh kiểu mới của địch - chiến tranh vũ khí công nghệ cao.

Cách mạng nước ta hiện nay bên cạnh những nhân tố thuận lợi thúc đẩy quá trình đổi mới đất nước, giành nhiều thành tựu quan trọng (đặc biệt khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và được bầu làm ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo

an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009, uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng nâng cao), chúng ta cũng đang phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, nhất là việc các thế lực thù địch chống phá bằng chiến lược **"diễn biến hoà bình"**, gây bạo loạn, lật đổ, âm mưu thúc đẩy **"tự diễn biến"**, tạo có can thiệp dưới các hình thức. Vì vậy, đòi hỏi việc phát triển chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc cần có những bước phát triển mới, cả về quy mô, tính chất, yêu cầu các cấp, các ngành phải nhạy bén, sáng tạo, thường xuyên nắm chắc tình hình, xử lý tốt những tình huống phức tạp xảy ra, không để đất nước bị động, bất ngờ về chiến lược. Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, tạo môi trường hoà bình, thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

Hai là, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và yếu tố chính trị - tinh thần.

Xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng tạo nên sức mạnh vô địch trong chiến tranh cũng như trong hoà bình xây dựng, phát triển đất nước. Do đó, cần chăm lo khối đại đoàn kết ngay từ thời bình, để **"lo giữ nước khi nước còn chưa nguy"** theo kinh nghiệm truyền thống của cha ông. Nghị quyết Đại hội X của Đảng chỉ rõ: "Đảng ta luôn coi vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài của sự nghiệp cách mạng nước ta... là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững

của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽³⁾.

Xây dựng, phát huy tốt yếu tố chính trị - tinh thần của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là nhân tố làm chuyển hoá so sánh lực lượng để **"lấy ít địch nhiều"**, **"lấy nhỏ thắng lớn"**, là nét độc đáo của nền nghệ thuật quân sự Việt Nam cần nhân lên trong điều kiện mới. Phát huy yếu tố chính trị - tinh thần trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, khơi dậy tinh thần yêu nước, quả cảm, ý chí quyết tâm chiến đấu, trí thông minh, sáng tạo, truyền thống chống ngoại xâm trong suốt chiều dài lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Ba là, xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc, làm nền tảng của thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Thực tiễn sự kiện lịch sử này cho thấy, vai trò quan trọng của lực lượng tại chỗ, của thế trận chiến tranh nhân dân. Do đó, ngay từ thời bình phải chăm lo xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố thành thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc, bảo đảm tính toàn diện, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung xây dựng vững mạnh về chính trị, phát triển vững chắc về kinh tế, ổn định về xã hội. Trên cơ sở tạo thế bố trí chiến lược chung của cả nước, chú trọng vào các khu vực phòng thủ then chốt, các địa bàn chiến lược, vùng biên giới, biển, đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn kết chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế ngay trong từng dự án cũng như trong quy hoạch của từng địa phương và tổng thể cả nước. Chăm lo bảo đảm tốt đời sống của nhân dân, thực hiện dân chủ, nhất là dân chủ ở cơ sở, góp phần xây dựng **"thế trận lòng dân"**

vững chắc. Đồng thời, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí nhằm củng cố vững chắc niềm tin của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, phát triển tiềm lực quốc phòng, quân sự.

Phát triển tiềm lực quốc phòng, quân sự tạo ra khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động được cho nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững hoà bình, ngăn ngừa mọi âm mưu, hành động gây chiến tranh của các thế lực thù địch, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược ở mọi quy mô, nếu xảy ra. Sức mạnh của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp, vì vậy, xây dựng tiềm lực quốc phòng, quân sự phải nhằm góp phần tạo ra sức mạnh tổng hợp, chủ động chuẩn bị, gắn liền với mỗi bước tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hiện nay, cần tận dụng những thời cơ thuận lợi của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng quan hệ hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm, nhất là về khoa học - kỹ thuật hiện đại, nhằm đi tắt đón đầu, phục vụ sự phát triển công nghiệp quốc phòng, công tác nghiên cứu khoa học quân sự và nghệ thuật quân sự, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong sạch, vững mạnh làm nòng cốt của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, trước hết là quân đội nhân dân và công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xứng đáng là lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, làm nòng cốt trong sự nghiệp củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân, các lực lượng và cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang ba thứ quân đóng vai trò chủ đạo. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X xác định: "Nâng cao chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu để lực lượng vũ trang thật sự là lực lượng chính trị trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin cậy, yêu mến"⁽⁴⁾. Theo đó, chúng ta phải thường xuyên xây dựng quân đội vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có số lượng và cơ cấu hợp lý, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu ngày càng cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trong quá trình xây dựng quân đội phải coi trọng cả lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, nhằm đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của cách mạng.

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t10, tr 731

(2) Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (khóa III)

(3) Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 116

(4) Văn kiện, Sđd, tr 110

Phạm Xuân Hùng /
<http://www.tapchicongsan.org.vn>

XÂY DỰNG THỂ TRẦN LÒNG DÂN VỮNG MẠNH ĐỂ BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Dựa vào nhân dân để bảo vệ đất nước và xây dựng xã hội “quốc thái dân an” là bài học kinh nghiệm thành công mà ông cha ta đã đúc kết, gắn với những mốc son chói lọi trong lịch sử hào hùng dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc, vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn của đất nước, trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đặc biệt coi trọng vai trò của quần chúng nhân dân, khơi dậy lòng tự tôn, tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước, ý thức tự giác, tổ chức và tạo điều kiện để nhân dân tham gia trực tiếp, đầy đủ vào các nhiệm vụ cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân tộc ta đã dấn thân vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, chấp nhận hy sinh, gian khổ. Từ phong trào Xô Viết-Nghệ Tĩnh 1930-1931, đấu tranh dân chủ 1936-1939, Khởi nghĩa Nam Kỳ, phong trào cách mạng 1941-1945, cách mạng Việt Nam đã từng bước trưởng thành, lớn mạnh, vượt qua những khó khăn, thử thách hết sức khắc nghiệt, đi đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, chính quần chúng nhân dân, với lòng yêu nước, niềm tin vào Bác Hồ, vào Đảng và cách mạng đã sát cánh cùng các lực lượng vũ trang (LLVT) nhân dân bảo vệ vững chắc nhà nước công nông

non trẻ trước hiểm họa “thù trong, giặc ngoài”. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, bằng thể trận chiến tranh toàn dân, toàn diện; từ phòng ngự chuyển sang chủ động tấn công; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, quân và dân ta đã làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc chiến tranh, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương lớn cho miền Nam “anh dũng thành đồng” thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong kháng chiến chống Mỹ, vượt qua những đau thương, mất mát khôn cùng, tinh thần yêu nước, niềm tin mãnh liệt vào chiến thắng của quân và dân ta ở cả hai miền Nam, Bắc tiếp tục được nhân lên gấp bội, trở thành sức mạnh nội lực, vũ khí tinh thần đặc biệt, quyết định; cùng sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) anh em và nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình thế giới đưa đất nước ta đi tới thắng lợi cuối cùng với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử ngày 30-4-1975, bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (CNXH); trở thành biểu tượng của lương tri thời đại, là nguồn cổ vũ động viên to lớn đối với các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Đất nước hòa bình, thống nhất nhưng tình hình thế giới, khu vực, trong nước cũng còn nhiều khó khăn, thách thức không kém phần cam go, quyết liệt với cách mạng Việt Nam, như: Xung đột biên giới, đe dọa chủ quyền lãnh thổ, sự chống phá của địch trong kế hoạch hậu chiến, tác động từ sự thoái trào của

mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu và những khó khăn về kinh tế, xã hội do chiến tranh để lại... Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, với khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc, được xây dựng trên nền tảng của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, sức mạnh của các LLVT nhân dân, công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế của đất nước, nhân dân ta đã vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giữ vững ổn định chính trị; phát triển kinh tế-xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế; tạo ra cơ đồ, tương lai tươi sáng cho toàn dân tộc.

Trong giai đoạn cách mạng mới, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh và từ thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam, bảo vệ Tổ quốc luôn là vấn đề cốt lõi được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đặc biệt quan tâm; trong đó, tư duy lý luận về vai trò của quần chúng nhân dân, sự kết hợp giữa phong trào quần chúng với các lực lượng cách mạng, nhất là LLVT nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã không ngừng được đúc rút, bổ sung, hoàn thiện. Tại Đại hội lần thứ X, Đảng ta xác định: “Xây dựng thể trận lòng dân làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân làm nòng cốt”⁽¹⁾. Bổ sung và phát triển quan điểm này, Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XI của Đảng tiếp tục chỉ rõ: “... Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thể trận; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững mạnh; xây dựng thể trận lòng dân vững chắc trong thực hiện Chiến lược bảo vệ

Tổ quốc... Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có số lượng hợp lý, với chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, đồng thời quan tâm xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống”⁽²⁾. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định những định hướng lớn là: “Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân (QĐND), Công an nhân dân (CAND) là lực lượng nòng cốt. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Phát triển đường lối nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân và lý luận, khoa học an ninh nhân dân...”⁽³⁾. Trong phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Đại hội XII của Đảng đã tiếp tục khẳng định: “... Xây dựng “thể trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân”⁽⁴⁾. Có thể thấy, sự phát triển tư duy lý luận về thể trận lòng dân và mối quan hệ của thể trận lòng dân với nền quốc phòng, an ninh, thể trận tổng hợp bảo vệ Tổ quốc trong các nghị quyết của Đảng ta là hết sức kịp thời, có tính lịch sử, hệ thống, tính cách mạng, khoa học sâu sắc; cần được quán triệt, thực hiện liên tục, thường xuyên trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, trong mối liên hệ chặt chẽ với những thuận lợi, khó khăn, những yếu tố bên trong, bên ngoài.

Thời gian tới, trên thế giới, khu vực, xu hướng hợp tác, phát triển vẫn là chủ đạo nhưng cũng còn nhiều yếu tố đe dọa hòa bình, an ninh quốc tế, đó là: Chủ nghĩa ly khai, mâu thuẫn tôn giáo,

sắc tộc, hoạt động khủng bố quốc tế, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, trong đó có Biển Đông, việc đề cao, tuyệt đối hóa lợi ích quốc gia và chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa dân túy... tác động trực tiếp đến quốc phòng, an ninh của nước ta. Cùng những thách thức từ bên ngoài, ở trong nước, nghiêm túc nhìn nhận, quá trình đổi mới, phát triển, hội nhập quốc tế của đất nước, sự vận hành của thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN bên cạnh thành tựu đạt được là cơ bản, cũng bộc lộ nhiều vấn đề đáng lo ngại đã được Đảng ta kiểm điểm, đánh giá, chỉ rõ và kiên quyết khắc phục trong thời gian qua, như: Đạo đức xã hội xuống cấp, lối sống thực dụng, vị kỷ gia tăng, tình trạng phân hóa giàu nghèo sâu sắc, tệ tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... trong cán bộ, đảng viên, tình hình tội phạm có diễn biến phức tạp... làm suy giảm niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ trong nội bộ, là nguyên nhân trực tiếp đe dọa sự tồn vong của chế độ... Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, phản động luôn tận dụng mọi thời cơ, điều kiện, nhất là những sai lầm, thiếu sót của chúng ta trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc để chống phá, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, làm chệch hướng con đường đi lên CNXH ở nước ta thông qua chiến lược “diễn biến hòa bình” hết sức tinh vi, thâm độc và xảo quyệt, cũng như các hình thức chống phá khác; chúng cho rằng, làm suy yếu, tan vỡ “thể trận lòng dân” bằng cách ly gián, làm mất lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước thì nền quốc phòng, an ninh sẽ tự suy yếu, không còn, ngược lại, sự suy yếu của nền quốc phòng, an ninh cũng sẽ dẫn tới sự suy yếu, tan vỡ của “thể trận lòng dân”.

Bối cảnh tình hình nêu trên càng cho thấy, quán triệt yêu cầu xây dựng thể trận lòng dân vững chắc để tạo nền tảng xây dựng nền quốc phòng, an ninh, thể trận tổng hợp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN có vị trí, vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giai đoạn hiện nay và là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của LLVT nhân dân, nòng cốt là QĐND và CAND. Đối với lực lượng CAND, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị này đòi hỏi cấp ủy, thủ trưởng công an các đơn vị, địa phương và mỗi cán bộ, chiến sĩ cần tập trung thực hiện tốt những nội dung, nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, cần nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, ý nghĩa của thể trận lòng dân trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Ý chí, quyết tâm của nhân dân, của toàn xã hội được vun đắp, xây dựng, tạo thành sự đồng thuận cao, hướng tới mục tiêu chung bảo vệ đất nước, đó chính là thể trận lòng dân. Xây dựng thể trận lòng dân là tạo nền tảng vững chắc để xây dựng nền quốc phòng, an ninh của đất nước. Mục tiêu, nội dung cần đạt được trong xây dựng thể trận lòng dân là làm cho mỗi người dân, các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tự giác, tự nguyện kết thành khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm lôi kéo, kích động, gây chia rẽ, ly gián nhân dân với Đảng, Nhà nước và LLVT nhân dân. Theo đó, lực lượng CAND cần phối hợp chặt chẽ với QĐND, quán triệt sâu sắc phương châm “giữ vững bên trong là chính”, chủ động nắm tình hình, phối hợp với các chủ thể có trách nhiệm, thẩm quyền, phát hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong nhận thức, tâm tư, tình cảm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; làm thất bại

mọi âm mưu, thủ đoạn gây chia rẽ ý Đảng, lòng dân, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; tham mưu với Đảng, Nhà nước, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp củng cố, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, ổn định; xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có bề rộng, chiều sâu; tăng cường tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, để nhân dân ý thức đầy đủ hơn về quyền và nghĩa vụ của mình, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Có biện pháp, cách làm phù hợp, tạo thuận lợi, động viên, khuyến khích quần chúng nhân dân tích cực thi đua yêu nước, tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm, xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh, bình yên, ấm no, hạnh phúc.

Hai là, việc kết hợp thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân và thể trận lòng dân đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, từ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và phương án trên phạm vi cả nước cũng như từng vùng, miền, địa phương; sự phối hợp QĐND và CAND là nhân tố quyết định để hình thành thể trận tổng hợp bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong mọi tình huống. Do đó, công an các đơn vị, địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội tương ứng, cơ quan quân sự địa phương cùng địa bàn, có liên quan, trong xây dựng thể trận lòng dân, nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân, làm nòng cốt trong xây dựng thể trận tổng hợp bảo vệ Tổ quốc. Cần thường xuyên, kịp thời trao đổi thông tin, hiệp đồng chặt chẽ với QĐND trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở các cấp độ và trong những

tình huống cụ thể theo các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cũng như quy định của Hiến pháp, pháp luật; trong sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong mọi tình huống.

Ba là, xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân, để thực hiện tốt hơn vai trò nòng cốt trong bảo vệ an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Không ngừng học tập tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh, làm theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND, tiếp tục gương mẫu đi đầu trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về xây dựng Đảng và công tác cán bộ, đảng viên, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, lành mạnh. CAND phải thấm nhuần quan điểm trọng dân, gần dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, vì nhân dân phục vụ, để bảo đảm vững chắc an ninh, trật tự; lấy công tác dân vận làm nền tảng trong triển khai các biện pháp công tác công an.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 224, 235.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 82.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 149.

Thượng tướng, GS, TS TÔ LÂM, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an

// <http://www.qdnd.vn>